

Phụ-nữ Tân-văn

DEPOSE LEGAL
N° 13892

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam.

TÒA BÁO
(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

N° 42 - Rue Catinat - N° 42

SAIGON



VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn 250 ngàn đồng

54 & 56, đường Pellerin SAIGON Chi ngành VINH LONG

Đang chờ số 744

Tên đầy theo từ CREDITANA

— Ngân hàng tiền gửi không hạn kỳ kêu là « Comptes Courants de chèques » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Longai, sinh lời 4 phần trăm (4%) mỗi năm.

— Ngân hàng tiền gửi vô số « TIẾT KIỆM » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Longai, sinh lời 4 phần trăm (4%) mỗi năm. Số này để cho người tiện lợi. rút ra khỏi phải chờ hay trước và chờ đợi lâu. Gửi vô hạn nhiều cũng như.

— Ngân hàng tiền gửi có hạn kỳ kêu là « Dépôts Fines » cho lời 6 phần trăm (6%) mỗi năm, nếu gửi một năm trở. Khi hữu sự xin rút ra trước hạn kỳ cũng được, nhưng mà tiền lời mất 4 phần trăm (4%) mỗi năm, cũng như bạc gửi không hạn kỳ vậy. Tính từ ngày gửi cho tới bữa rút ra.

— Mua bán Ngân-phiếu (chèques) và lãnh tiền qua Đại-Pháp theo tàu thư hay là bằng dây thép.

— Lãnh trả học bổng cho học-sinh Annam đương đi học bên Tây.

— Cho vay đúng giúp học-vinh muốn đi học thêm bên Pháp hay là Ngoại-quốc (Về cách thức cho vay, xin qui đồng-bào đến thương nghị với Việt-Nam Ngân-hàng).

— Cho vay có người đứng bảo lãnh chắc chắn và có đồ bảo chứng hiện tại đó.

— Cho vay ở ngoại-quốc vì bằng báo nhân cũng.

Công-ty VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ cho qui đồng-bào biết rõ về công việc Nhà hàng hay là bằng báo.

HUYNH-BINH-KHIEM, Danh dự Hội-trưởng.

TRAN-THINH-TRACH, Phó Danh-dự Hội-trưởng.

TRƯƠNG-TAN-VI, Chủnh Hội-trưởng, Ban Trị-sự.

NGUYEN-TAN-VAN, Quản-ly Hành-sự.

NGÔ-TRUNG-TINH, Docteur TRAN-NHU-LAN, P. NGUYEN-VAN-THOM, NGUYEN-HUU-DO và VO-HA-TRI, Quản-ly.

Pháp-định Tổng-ly P. LÊ-VĂN-GÔNG

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tiền học và thư từ xin gửi cho : M^{lle} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN Chủ-nhiệm 42, Rue Catinat - SAIGON Téléphone N ^o 500	SANG-LẬP M^{lle} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN N ^o 57 - 28 AOUT 1930	Giá Báo Một năm 6000 - Sáu tháng 3500 Ba tháng 1500 Mua báo phải trả tiền trước Hanoi-Télégraphique-Imprimerie
--	---	--

VỀ VẤN-ĐỀ SOẠN SÁCH

Trả lời cô Lê-thị-Đầu

Quyển Thực - độc - khóa đã là một quyển thiết-dụng cho các trường ngày nay hơn quyển Tập-đọc, thì sự soạn tất phải dụng-công hơn, song soạn cũng không khó lắm, vì chỉ cần phải mắt công lựa chọn lấy những bài văn văn ở trong các sách học, hoặc chọn các bài ca-dao, bài nào đứng đắn dễ nghe, thì lấy làm bài học. Nếu không muốn chọn bài cũ mà tự mình đặt được ra những bài mới, thì lại càng hay hơn. Còn nếu lựa chọn bài cũ mà không đủ, thì không gì bằng chọn những bài Pháp-văn có ý-nghĩa hay đem dịch ra, theo lời thơ « lục-bát » hay « song-thất-lục-bát » của ta, đặt làm từng bài, tưởng cũng chẳng lấy gì làm khó cho lắm. Soạn bài Thực-độc dạy về các lớp sơ-dãng chỉ từ 6 câu đến 12 câu là nhiều, không nên soạn bài dài quá. Còn cách giảng-nghĩa và đặt câu hỏi thì đại-khải cũng như soạn quyển Tập-đọc. Song cuối mỗi bài học ở quyển này, nên đặt thêm đại-ý (idée générale), dùng một vài câu gọn gàng, nói tóm-lắt ý bài văn ấy như thế nào, để cho học trò hiểu rõ, thì cách soạn mới là đúng, mới có giá trị được.

Hai quyển nên soạn, tôi đã nói trên đó, lựa

soạn mỗi quyển chỉ chừng 100 bài trở lại cũng đã là đủ. Cách soạn sách, tôi nói vừa rồi, chỉ là nói sơ-lược mà thôi, vì chắc các bạn nhà giáo, ai cũng đã từng hiểu cách sơ-phạm, cũng dư biết cách soạn bài dạy học rồi, không đợi đến tôi phải nói cho dài dòng vậy. (1)

Việc in sách nên làm thế nào ?

Trong hai quyển nói trên đó, có thể soạn được quyển nào thì nên soạn ngay lấy một quyển. Sách soạn chừng 100 bài trở lại thì in ra mỗi quyển ước chừng chỉ hơn 100 trang (quyển Thực-độc-khóa, bài văn, thì chỉ lời 100 trang trở lại). Lệ in sách cứ in từ ngàn thứ hai sắp đi thì giá lại càng rẻ (nghĩa là in tới 2.000 quyển thì mỗi quyển được giá rẻ hơn là in có 1.000 quyển). Vậy quyển thứ nhất hãy nên in lấy 2.000, giá tiền in cứ mực-trung bình mà tính, ước chừng hết 200 đồng

(1) Cách soạn hai quyển « Tập-đọc » và « Thực-độc khóa » nếu tôi nói kỹ, tất sẽ có người cho là tôi có ý tự-phu, muốn dạy người làm sách / Vậy tôi phải nói lược. Song nếu các cô nữ-giáo, có nào có chỉ giúp đời mà định soạn một quyển trong hai quyển đó, muốn cần hỏi thêm điều gì thì xin cứ viết thư cho tôi, tôi biết được điều gì sẽ xin sẵn lòng trả lời, hoặc thì chọn hay soạn được bài gì cũng xin vui lòng gửi giúp.

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

TÉLÉPHONE : 19 CHOLON — HANOI TÉLÉPHONE : 806
 CHOLON HANOI
 HAI TRĂM ĐỒNG BẠC THƯƠNG



Ở trên thế-giới này chỉ có thư cam tích tán (Thuốc bột trị sản) của Đại-Quang Dược-Phòng là hay hơn hết. Thứ thuốc này linh hiệu như thần, tỷ như bữa nay uống, ngày mai là có lãi. Con nít uống càng ngày càng mập. Nhưng bây giờ cũng có nhiều người giả mạo, hoặc những bao những giấy làm giống in theo hân-hiệu mà bán cũng Lục-linh. Đã không linh nghiệm mà p... thể làm cho mấy đứa con nít, đau thêm nữa. Bởi vậy. Bồn Dược-Phòng xin chur quý vị, có mua thì hãy nhìn cho kỹ hiệu con « BUOM-BUOM ».

1 gói 0 \$ 10. — 12 gói 1 \$ 0.

XIN LƯU Ý

Nếu ai bắt được n.ười giả mạo thì xin chỉ rõ cho biết sẽ được thưởng 200 \$ 00.

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

46, Boulevard Tong-Loc-Phuong. — CHOLON
 Chi-điểm ở HANOI ở phố-hàng đường, số 47

bạc. Cứu giả bán mỗi quyển thì soạn-giả nên liệu-dinh vừa phải để cho sách bán dễ chạy. Soạn-giả nếu có thể kiếm lấy được một môn tiền chừng năm, sáu chục đồng mà đưa trả nhà in trước, rồi điều-dinh với nhà in, bỏ sách in xong, cho lấy ra bán, rồi góp tiền lần mà trả lại nhà in, tới đủ số 200 đồng; như thế thì là cách tiện-lợi cho soạn-giả lắm. Nếu cách này mà không được, thì còn có một cách nữa: sách soạn xong rồi, như không có tiền mượn in, thì nên đem đến một nhà in nào mà điều-dinh để người ta nhận đứng in cho. (Editer) soạn-giả với nhà in sẽ ký giấy hợp-dồng, khi sách in xong, nhà in sẽ nhận cả quyển bán sách; bán được đồng nào, trước hết hãy trả vào tiền in cho đủ, còn được lời thì nhà in sẽ chia với soạn-giả, tùy theo hai bên đã chắm-chước với nhau. Cách đưa nhà in nhận in, nhận bán này, soạn-giả vẫn được giữ bản-quyển, song không hông được lời nhiều, vì soạn-giả không phải bỏ vốn ra trước. Soạn-giả nếu quả có chí giúp đời mà không vì lợi thì nên đưa in theo cách này là dễ dàng hơn, mà nếu được đồng lời nào thì sẽ để làm vốn in quyển sau.

Sách in rồi nên đưa trình-duyet

Khi sách đã in xong, nên lấy ba quyển và làm đơn đưa trình ông Chánh-độc Học-chánh, để xin giao-hội-đồng duyệt sách giáo-khoa xem xét. Nếu quyển sách mà được hội-đồng duyệt-y cho dùng làm sách dạy trong các trường học, thì nhà nước sẽ mua một số khá nhiều để phát cho các trường công, mỗi trường một ít. Sách đã được hội-đồng duyệt-y thì mỗi năm cứ đến khi hết nghỉ hè vào học và nhất là tới kỳ phát phần thưởng, các trường công sẽ mua dùng nhiều lắm. Nếu vì một cơ gì mà quyển sách không được hội-đồng duyệt-y, thì cũng chỉ coi như một quyển không đưa trình-duyet. Nhà nước đâu không mua cho, song soạn-giả vẫn được tự-do đem bán cho các trường, không ai cấm; vì đây là sách giáo-khoa tất không phải là sách nhảm, nên các trường có thể mua dùng được cả. Hiện nay, thường thấy có

nhiều quyển không đưa trình hội-đồng duyệt mà bán ra vẫn có nhiều trường mua dùng cả. Vậy chỉ cốt soạn sách cho dùng-dần và có động sự bán cho khéo, thì sách bán lật chạy, không cần phải lo.

Việc cổ-dộng bán sách

Sách đã xuất-bản, muốn cho các nơi xa gần đều biết, thì cần phải đưa tặng các báo-quán mà nhờ giới-thiệu giúp cho, đó là một cách cổ-dộng rất mạnh. Phàm những sách có ích thì các báo bao giờ cũng vui lòng giới-thiệu; nhất là về nữ-giới, nếu nay có người đem nhiệt-thành ra soạn sách để giúp về đường giáo-dục cho xã-hội, thì báo nào mà chẳng vui lòng hoan-nginh.

Phụ-nữ-Tân-vân chúng tôi đã kể rõ « sự thành-tâm đối với việc nữ-giáo-dục nước nhà » ở trong đoạn giới-thiệu bài có Đầu trước, thì chỉ lo rằng: không có cơ nào thiết hành ngay việc soạn sách mà thôi. Nếu không phụ lòng chúng tôi mong mỏi, mà ít bữa nữa quả có sách của các bạn nữ-giáo ra đời, thì chúng tôi sẽ « lật-đật » cổ-dộng lên trên báo này trước nhất.

Các báo cổ-dộng là giúp về đường tinh-thần, song còn đường thực-tế thì cần phải nhờ các bạn nữ-giáo giúp đỡ. Vậy soạn-giả sau khi đã xuất-bản sách, nên viết thư gởi khắp các cô giáo các trường trong Nam ngoài Bắc, nhờ các cô ấy vì đoàn-thể, vì công-ích mà hết lòng cổ-dộng cho học-trò mua giùm. Trong nữ-giáo giới mà có người nhiệt-thành về việc giáo-dục thì chắc các bạn đồng-nghiệp sẽ hết lòng giúp đỡ; cứ mỗi trường con gái mua cho độ vài chục quyển, thì 2.000 quyển in ra, không mấy lúc mà tiêu-thụ hết ngay.

Trở lên là tôi theo ý mấy câu hỏi của cô Lê-thị-Đầu mà bàn qua về việc soạn-sách, in sách. Tôi nói công việc dễ dàng như vậy, là mong có thể giúp cho những cô có chí soạn sách mà không sẵn tiền mượn in. Còn các cô giáo khác, nhất là phần nhiều cô giáo ngoài Bắc, học-lực có, thì giờ có, tiền cũng không đến nỗi không có, bởi thì giờ trong ít lâu mà

soạn sách, bỏ ra môn tiền chừng trăm bạc mà in sách, tưởng có lấy gì làm khó-khăn đâu! Sự đó, tôi lấy làm trông mong lắm!

Có kẻ bàn riêng với tôi rằng: Nay nên cổ-dộng các nhà nữ-giáo trong Nam ngoài Bắc, mỗi nơi lập ra một cái « nữ-lưu-thơ-xã », các nhà nữ-giáo mỗi người nên gom phần vào cho đóng, rồi lựa chọn người chủ-trương, để lấy tiền công của hội mà xuất-bản các sách của các nhà nữ-giáo soạn ra. Sách xuất-bản mà càng bán chạy nhiều, thì thơ-xã càng ngày lại càng phát-đạt! Tôi thiết-tưởng việc lập thơ-xã vốn là một việc to-tát. Song hiện nay ai là người đứng lên cổ-dộng; ai là người đứng lên chủ-trương? Ai là người tán-thành mà gom phần giúp sức? Phàm thấy việc công-ích, kẻ tán-thành không lo rằng ít, song chỉ tán-thành suông mà thiết-lực không có, thì vẫn vô-ích cho sự thật! Vậy việc soạn sách này, không nên nói đến lập thơ-xã để xuất-bản, chỉ nên ai có nhiệt thành thì soạn lấy, in lấy, một người đứng lên làm trước, rồi chắc sẽ có nhiều người làm sau. Có Đầu nghĩ sao?

Thưa có Đầu! Tôi lấy làm tham-phục có là người có lòng sốt-sắng về đường giáo-dục. Tôi nói soạn sách giáo-khoa trước, không phải là trái với lời bàn của cô, chỉ là tính đến việc bán sách cần dùng bấy giờ cho được chạy, hơn, thì rồi mới có thể xuất-bản những chuyện như Livres roses được. Cô có hứa rằng: « sẽ xin bán thêm những sách theo chương-trình để đặt, để hiểu », tôi dám xin cô lưu-tâm mà bán luôn. Vấn-đề soạn sách ở trên tờ báo này, tôi rất mong được cô giúp đỡ.

TRINH-ĐÌNH-DU



Hội Dục-anh Tương-lê
Nữ-giới ta tán-thành sốt-sắng thế nào?

Hiện nay là lúc hội Dục-Anh Tương-Tê đang cổ-dộng cho nhiều người vào hội. Hễ số hội-viên đông chừng nào, thì hội càng mau thành và càng có thể-lực lớn-lao, công-việc trọng yếu chừng ấy.

Không bao giờ chị em ta nên quên rằng các bà đầm từ-thiện khởi-xương lên Hội này, chính là vì đồng-bào mình, cho nên trông mong vào nữ-giới ta tán-thành giúp đỡ lắm. Bởi vậy trong báo này đã đăng những lời hô-hào thông thiết của hội, và các bà từ-thiện ta ở Saigon, đã từng nhóm hội để bày tỏ mục-dịch của hội Dục-anh có ích-lợi ra thế nào, ấy là một việc mà bon-bào đã bàn đi nhắc lại mãi. Đến đời bon-bào phải nói ngay thiết-ràng: « Người ta khởi-xương lên công-việc ấy là vì mình, nếu mình không biết tán-thành và giúp sức cho người ta, thì không khỏi người ta sẽ cười chị em mình là vô-y-thức. »

Máy thay! Biết bao nhiêu các nhà từ-thiện xa gần đã biết mục-dịch của hội Dục-anh Tương-lê, những lời hô-hào khuyến-khích của bon-bào, tuy chưa phải là đã có kết-quả như ý, nhưng thiết-cũng được nhiều người hưởng ứng lắm.

Có bà ở tên lục-tỉnh, đọc báo rồi lật lật tên Saigon để ký tên vào hội.

Tức như mới rồi bà Dương-vân-Sum là điền-chủ ở Long-mỹ (Long-xuyên), tuy là ở xa xuôi, mà bà xem báo, thấy bày tỏ sự lợi-ích của cơ-quan từ-thiện kia như thế, thì bà liền lên Saigon, thân-bình tới báo-quán Phụ-nữ, ký tên nhận danh-dự hội-viên, và đóng 50 \$ 00 liền ngay khi đó. Bà lại còn nghĩ ý bán-khoản than tiếc vì ở xa, không có thể giúp công giúp sức cho hội được.

Lòng sốt-sắng của bà Dương-vân-Sum như thế, hội Dục-anh xiết bao cảm-động và ước mong có nhiều bà nhiều cô ở lục-tỉnh cũng sốt-sắng như vậy, thì mấy cái crèche mà không lập thành, bao nhiêu con nít mà không nuôi dặng.

Ngoài ra, gần đây lại có bà Nguyễn-thanh-Tông điền-chủ ở Baria, nhận làm thường-hội-viên (đóng 12 đồng), bà Cao-thị-Cường, ở đường Hamelin số 2, nhận ân-tử hội-viên (đóng 20 đồng) và bà Lê-thị-Giỏi bán hội-xoan ở Mỹ-tho, nhận danh-dự hội-viên, đóng 50 \$ 00.

Còn có nhiều bà nhiều cô gởi thư thẳng cho hội, mà nhận làm hội-viên, số đó từ bấy lâu nay, cũng được khá khá. Tuy vậy, công-ước như thế mà sự tán-thành của nữ-giới ta mới đến kết-quả ngày nay, chưa phải là đủ đâu. Ta phải vào hội cho đông hơn, giúp sức vào cho nhiều hơn mới được.

Mười vị Việt-Nam Nhơn-dân Của Phụ-nữ Tân-vân tổ-chức

Cuộc tuyển-cử của báo-báo tờ-chức đã thấy kết quả mới rồi, thật không phải là cuộc tiên-khiển, mà cũng là có ý nghĩa sâu xa ở trong vậy. Trong 20 vị mà báo-báo liệt-danh, mới ra ứng cử đó: chánh-trị có, học-vấn có, công-nghệ có, thương-mại có, cho tới quan-trưởng cũng có, nghĩa là đủ cả các giới ở trong xã-hội. Chỗ ý là muốn coi thử cái khuynh-hướng của chủ-vị độc-giả ra làm sao: khuynh-hướng về chánh-trị hay là về học-thuật? Khuynh-hướng về kinh-lẽ hay là về quan-trưởng? Lấy cách tự-do bầu-phiếu như thế, chính là hỏi ý và thờ-tông của các độc-giả vậy.

Cách thức tiếp đất thế nào để định cao hạ, ấy là tự những người dự thi, chứ không phải tự báo-báo. Báo-báo chỉ liệt-danh 20 vị ra ứng-cử, rồi mới các nhà dự tại bỏ thăm lựa lấy 10 vị, tùy ý mình; chứ không phải báo-báo tự lựa lấy mà sắp sẵn thứ tự theo ý riêng của báo-báo, rồi bắt thí nào có đúng như vậy mới cho là trúng đâu. Cái kết-quả thứ tự chính là do theo số thăm của các nhà dự thi mà định trên dưới; vậy mà có nhiều độc-giả viết thư hỏi tại sao ông này ở trên ông kia, hay là hỏi tại sao ông X được mà ông Y không được, thì thiệt báo-báo không biết sao mà cắt nghĩa.

Có một điều, là xem cái kết-quả thứ tự để công-bố rồi, thì có lẽ ai cũng thấy rằng ý-kiến của phần đông người đều khuynh-hướng về chánh-trị. Vì có cái khuynh-hướng ấy cho nên đã bỏ thăm cho ông Phan-vân-Trưởng và ông Huỳnh-thúc-Kháng được nhiều hơn hết. Sự nghiệp và tâm chí của 2 ông ra sao, tưởng có nhiều người biết rồi, không cần nói ra đây nữa. Các ông ấy được cái vinh-dự này tức là chỗ chứng tỏ tâm lòng quốc-dân, bỏ ai có tài học mà lo lắng gánh vác công-việc quốc-gia, thì ấy là người đáng yêu-mến và kính-phục. Hồi

tới Nguyễn-phân-Long ông Diệp-vân-Kỳ, chắc hẳn là vì mền

... ; tới ông Lưu-vân-Lang, chắc hẳn là mền đức, vì ông Lưu chẳng những là có tài-nghệ chuyên-môn hơn người mà đức độ của ông, thật ai cũng phải yêu kính lớn trọng. Ông Bùi-quang-Chiến lọt xuống thứ sáu, có lẽ là tại lâu nay ông không sống như hồi ở Pháp về, nên chỉ lòng người đối với ông đã lạnh đi rồi chăng?

Các nhà học-vấn trẻ danh như ông Trần-trọng-Kim, ông Phạm-Quyên, đều được số thăm nhiều, nghĩa là dư-lượng cũng trọng văn-học tư-trưởng, nhưng không cho là môn cần cấp cho thời thế bây giờ lắm, thành ra tác-giả cuốn *Nhờ-giáo* và ông chủ báo *Nam-phong* không được nhiều số thăm bằng các ông trên kia.

Còn ông Trần-trình-Trạch là một nhà triệu-phủ trong Nam-kỳ ta, đã bỏ ra 150 ngàn định lập nhà thương mà công việc bàn tính chưa xong, lại mới rồi đây ông quyền cho nạn-dân ngoài Bắc 300 bao gạo; ông là nhà tư-bổn, là nhà từ-thiện, trúng tuyển có lẽ là ở chỗ đó.

Cứ lấy cái bản kết-quả thứ tự cuộc tuyển-cử ấy mà dò xét, thì hình như ý-kiến của các nhà dự thi, để cái nghĩa quốc-gia lên trên văn-học, lại để văn-học lên trên tư-bổn, cái trật-tự ấy có phải là do chỗ quan-niệm về thời-kuộc, biết sự nhu-yếu cho quốc-dân mà thành ra chăng?

Nói tóm lại, cuộc tuyển-cử này mở ra, tuy các nhà ứng-cử, không ai có bài-lich-trần, cũng chẳng có cuộc vận-dộng gì ráo và sự bỏ thăm chỉ là tùy ý những người dự thì lựa chọn, thế mà có được cái kết-quả khả quan như trên kia, thì nói rằng tuy là cuộc tiên-khiển, mà có ý nghĩa sâu xa, tưởng không phải là nói quá đáng vậy.

P. N. T. V.

Không có nghị-định nào cấm báo Phụ-nữ lưu-hành ở Trung-kỳ

Mới rồi báo-báo tiếp được thư của một cô độc-giả ở Quảng-Nam (Trung-kỳ) gửi vào thuật chuyện rằng bữa 3 Aout này, có mấy người lính về làng Đông-phước, thuộc phủ Điện-ban, vào nhà cô Huỳnh-thị - Nguyễn xét và lấy 4 cuốn Phụ-nữ Tân-vân số 59, 60, 61 và 62, nói rằng báo cấm. Cô Nguyễn nói báo này không bị cấm bao giờ, còn mấy người lính nói có, họ lại nói rằng ông Phan-Khôi thường viết trong báo Phụ-nữ, là em ruột ông Phan-Bội-Châu v... v... Cách hai ngày sau, có giấy sức của quan Phủ Điện-ban hiệu lý-trưởng Đông-phước phải bắt giải ông Huỳnh-Chương (là thân-phụ cô Nguyễn) và 4 tập báo Phụ-nữ lên phủ-dương hậu-cuối.

Ngay bữa xảy ra việc này, thì có bạn của báo-báo viết thư vào thuật chuyện liền, thành ra chưa biết rằng ông Huỳnh-Chương và 4 tập báo Phụ-nữ bị giải lên phủ Điện-ban rồi kết-quả ra sao?

Theo như báo-báo thì chắc không có kết-quả gì hết. Là vì sự thiệt thì báo Phụ-nữ không hề có nghị-định nào cấm lưu hành ở Trung-kỳ hay là ở Bắc-kỳ. Báo Phụ-nữ là một cơ-quan phổ-thông tri-thức và truyền-dệ tin tức, trong nữ-giới với nhau, chứ có chuyện nghị-luận tới chánh-trị cùng là thời-kuộc đâu mà cấm. Chắc hẳn quan Phủ Điện-ban cũng biết như vậy, vì nếu có lệnh cấm, thì ngài làm quan, ngài biết trước hết chứ. Vậy ông Huỳnh-Chương và mấy tập báo được hân-hạnh vào chốn công-môn kia, chắc quan phủ đã thả cho về rồi, và ngài nói cho dân biết rằng: « Không 1 Phụ-nữ Tân-vân không bị cấm đâu, dân cứ việc mua mà đọc. » Cái sự mấy người lính về làng xét bắt kia, là bởi họ là lính, họ không biết; đến đối làm rằng ông Phan-Khôi là em ông Phan-Bội-Châu, thì càng chứng tỏ ra họ không biết lắm.

Báo-báo xin chị em đồng-bào ở Trung-kỳ yên lòng mua đọc và cổ-dộng cho Phụ-nữ Tân-vân là cơ-quan chung của nữ-giới ta.

P. N. T. V.

Ý-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Phải phục cũ cách Cứu-tế Nạn-dân của người ta.

Bão lụt ngoài Bắc hồi tháng bảy năm ngoái, tràn lan ra bảy tám tỉnh, nhà cửa đổ xiêu kể có cả muôn, ruộng nương thất bát tính có bạc triệu, nhơn-dân đói khát, không dưới mười lăm hai chục muôn người, như vậy tưởng không phải là tai nạn nhỏ nhoi gì. So sánh cho kỹ, không thua gì nạn lụt ở miền Nam nước Pháp hay là nạn động đất ở nước Ý mới rồi đây.

Loại người đến tức bị tai nạn mới phải nhờ cậy lẫn nhau, tình nhơn-loại nghĩa đồng-bào tới lúc như vậy mới bày tỏ trắng đen xấu tốt. Thế mà việc cứu-tế ở xứ ta tổ-chức ra, chúng tôi coi còn nhiều khuyết-diểm quá:

- 1° - Tai nạn xảy ra không cứu cấp ngay.
- 2° - Để cho nạn dân linh đình khổ sở từ năm ngoài đến giờ, mới được quyền tiền chần cấp.
- 3° - Đồng-bào thật có ít người sẵn lòng thương nhau, cứu ai thì bạc ngàn bỏ ra như không, mà cứu anh em nhà thì bạc-thị như mười đồng đĩ tiếc.
- 4° - Cuộc nghĩa quyên của mỗi xứ không có kết quả bao nhiêu, ngay như ở Nam-kỳ ta, Hội-dồng Cứu-tế sống là thế, các nhà từ-thiện từ tế là thế, mà tính lại chỉ thu được 161 40 ngàn đồng là nhiều.
- 5° - Gọi là việc cứu-tế, mà bất quá mỗi người nạn dân, chỉ được năm ba lon gạo, đỡ đói một hai ngày, còn nhà họ đổ, ruộng họ hư, con họ không có sữa bú, thì không ai nói tới hết.

Thứ coi cái nạn lụt ở miền Tây Nam nước Pháp mới rồi, người Pháp tổ-chức việc nghĩa quyên và việc cứu-tế ra làm sao?

Tính tới ngày 12 Juin, thì số tiền quyên cho nạn dân cộng gần 115 triệu quan (nghĩa là trên 10 triệu đồng bạc ta). Trong người lại găm đến ta, số tiền quyên kia đã làm cho mình thảo mỗ hơi rồi. Phương chi còn cách cứu-tế nạn-dân, thật là châu đáo hẳn hoi, khiến cho mình tưởng tượng rằng làm cái thân nạn-dân ở nước Pháp cũng là cái thân sung sướng.

Thứ coi việc cứu-tế như vậy đây:

a/ Nhà nào bị nạn lụt, mà người làm chủ chối trốn nhà chèo đi, thì mỗi nhà được cấp 10.000 quan, lại mỗi người trong nhà được lãnh 2.000.

b/ Hết thấy những người nào vì nạn lụt mà đến

đổi không làm công việc được nữa, thì tùy người tùy cảnh, được cứu cấp đủ sự sanh-hoại cho tới khi lại làm việc được.

c/ Nhà nào vì lụt mà nhà cửa đổ xiêu thì mỗi nhà được phát 500 quan, thêm 200 quan cho mỗi người ở trong nhà nữa.

d/ Cho con trẻ của những nhà bị nạn đi các chỗ mát mẻ để dưỡng sức.

Số tiền cứu-cấp mấy khoản trên này hết gần 25 triệu quan, còn lại 88 triệu quan nữa, thì nhà nước dùng để sửa sang lại cho các miền bị nạn như vậy:

- 1° - Sửa sang lại ruộng đất cho dân: 10 triệu.
- 2° - Sửa sang lại nhà cửa làng xóm: 20 triệu.
- 3° - Lập ra những nhà công-cộng cho dân trong làng: 5 triệu.
- 4° - Sửa sang lại những khí-cụ buôn bán và công-nghệ: 10 triệu.
- 5° - Giúp đỡ cho bọn lao-dộng bị nạn tri dự như làm cho họ thành ra điền-chủ nhỏ nhỏ v...): 5 triệu.
- 6° - Sửa sang lại những nhà cửa có quan-hệ tới cuộc buôn bán và công-nghệ: 10 triệu.
- 7° - Phụ-cấp vào những công-cộng sửa sang lại những cầu cống đường xá bị lụt làm hư: 15 triệu.
- 8° - Để dành dự phụ vào các khoản trên đây, phòng khi có thiếu: 12 triệu.

Đó là phương pháp cứu-tế ở bên Pháp. Ta coi như thế, tưởng nên có hai điều cảm-tưởng:

Số tiền nghĩa-quyên được tới 115 triệu quan (là mới kể tới ngày 20 Juin mà thôi), là bởi mỗi người Pháp nào cũng đều hiểu cái sự cứu-giúp đồng-loại là phận sự về vang của mình phải làm. Có dân như bên ta, những người đi quyên có khi vào nhà kia mà chủ nhà trốn mất, lại có người vào hạng thầy thông thầy kỹ, nghĩa là hạng có ít nhiều học-thức chứ, vậy mà người ta đưa số quyên, dăm mớ miệng nói: Cho chúng ăn no làm chi để chúng làm cách-mạng. Người có lòng bác-ái từ-thiện có ít, còn cái hạng không nói không nước thì nhiều, thành ra cuộc quyên của Nam-kỳ ta mở ra, kêu gào mấy tháng ròng, mà chỉ thu được 161 40 ngàn đồng bạc.

Còn việc cứu-tế thi-bành bên Pháp, thì những nạn-dân, từ nhà cửa, con cái, cho tới nghề-nghiệp của họ, đều được cứu-giúp hết. Ở ta, dân đói hết quả được mấy lon gạo là cũng, còn nhà đổ, vợ đau, con rên, nghề mất, thầy kệ!

Những cuộc vệ-nông và cách phòng lụt ở xứ ta còn thiếu thốn chưa làm được hoàn toàn, thì ngoài Bắc và Long-xuyên, Châu-độc trong ta còn lụt, vậy chúng ta nên nhớ việc cứu-tử ở bên Pháp làm một bài học.

Ai muốn làm Hội-đồng.

coi chừng Phụ-nữ!

Mới rồi chúng tôi gặp một chuyện xảy tới, thật là không ngờ.

Có một cô độc-giã, lại cũng là bạn đồng chí với chúng tôi, tới báo quản nhờ chúng tôi đưa mấy hàng cáo bạch, đại khái là lời tuyên bố cũng chỉ em quen biết và thứ nhất là cử-tri ở quận kia, nói rằng nay mai tới kỳ tuyển-cử lại Hội-đồng Quận-hạt, chúng có môn men, muốn ra ứng cử, nhưng sự thiệt thì chúng cô là người hiền lành, nhút nhát, không hiểu nhiều tiếng tây, chỉ làm người dân lương thiện, làm ăn thì được, chứ làm một người thay mặt thể quyền cho dân, thì không đủ tư-cách đâu. Vậy cô phải tuyên ngôn trước như vậy, để anh em quen biết đừng xúi giục chúng cô ra giành vào những việc mà sức không kham, và xin với cử-tri, nếu chúng cô ra ở quận nào, thì quản lý đừng bỏ thăm v.v..

Tuy là quảng-cáo ấy, chúng tôi không đăng nhưng mà cái cử-chỉ của dân bà như vậy thật là mới lạ; những người nghe chuyện đều phải cảm-phụ.

Luôn dịp có người thuật chuyện lại cho chúng tôi nghe cái lúc mà hai vợ chồng nhà ấy gây gổ rầy rà nhau vì chuyện môn men ứng-cử, rất có thú-vị.

Thầy: — Bè nào tới cũng phải ra, để lấy địa-vị và có danh-giá với người ta.

Cô: — Phải chi mình có học Tây nhiều, có tài biện bác, và hiểu chánh-trị với trách-nhiệm đại-biểu ra thế nào, thì tôi vui lòng để cho mình ra. Đầu này mình chưa đủ những tư-cách ấy thì ra làm chi, thiếu-hạ chế cười vô ích.

Thầy: — Thì lúc ra, mình hứa ít điều rồi vẫn liền ra vận-động, miễn là vào ngồi ghế Hội-đồng rồi thì thôi, ai chế cười thầy kệ.

Cô (đổ quạu rồi): — Người ta thế ở trước thân mình với nhau mà còn chưa ăn thua gì, nữa là mình hứa. Thôi đi, đừng có làm xấu, lại thêm tổn tiền nả! để liền đó tôi nuôi con tôi ăn học còn hơn.

Câu chuyện này tuy là chuyện gia-đình, mà có cái ý-nghĩa làm bài học luân-lý trong xã-hội. Chúng tôi không thể không phổ bày ra, để treo cái gương cao rằng nữ-giới ta bây giờ đã có người thông-minh can-đảm như thế.

Thật, đừng có nói rằng việc tuyển-cử là việc dân-ông mà dân bà không dự vào. Phụ-nữ Hồng-mao đã có quyền ra ứng-cử rồi, lại có lòng sốt sắng khuyến khích chúng ta nên không đủ tư-cách thì không nên ra ứng-cử nữa. Kỳ tổng-tuyển cử ở Hồng-mao năm ngoái có ông trợc-phủ nọ ra tranh-cử, ông đi diễn-thuyết tới dân, thì bà theo diễn-thuyết tới đó; ông nói với cử-tri rằng nên bỏ thăm cho ông, thì bà nói lại rằng: « Dân chọn lựa đại-biểu phải chọn lựa người cho xứng đáng để bình vực lợi quyền cho mình; chúng tôi không xứng đáng đâu, chứ có bỏ thăm cho, va. » Kết-quả, ông này không trúng cử thiệt. Cái sự can-thiệp của dân bà, có ích lắm chứ phải chơi sao?

Trong báo này thường nói luôn rằng dân-bà ta ngày nay tuy chưa có quyền chánh-trị mặc lòng, nhưng ta phải can-thiệp vào sự ứng-cử của cha, anh, chồng, con ta, ấy tức là ta giúp ích cho xã-hội vậy. Tiếc thay những người xúi giục cho chúng ra để mình lấy tiếng « bà Hội-đồng » thì nhiều, còn người có can-đảm như cô trên này, nào có mấy ai? Hay ra câu chuyện này có ảnh-hưởng hay cho cuộc tuyển-cử gần tới đây, chúng tôi trông mong lắm.

Trưởng Đoàn-Quan

Trưởng Huỳnh-Tấn, số 206-E14, đường Legrand de la Liraye để sang cho ông Đoàn-quan-Tấn. Trưởng có giáo sư chuyên môn dạy trẻ em mau lẹ tới.

Đoàn-quan-Tấn: Văn-khoa cũ-nhơn.

Huỳnh-vân-Chánh: Luật-khoa Tân-sĩ.

Nguyễn-vân-Nhà: Y-khoa Tân-sĩ.

Đặng-minh-Trứ: Vật-Lý khoa cũ-nhơn.

Lê-bá-Cang:

Nguyễn-vân-Bá: Cao đẳng-sư-phạm.

Trưởng mở lớp nhứt Sơ-đẳng (Cours Supérieur), và

lớp Cao-đẳng tiểu-học (Classes primaires supérieures),

từ năm thứ nhứt (1ère année) tới thứ tư (4e année).

Tọa trường ngày 1er Septembre.

Đoàn-quan-Tấn: Đốc học.

Trần-vân-Tý: Đốc học kiêm quản-lý.

N. B. — Thư từ xin vô học cũng hồi thăm diều ch

thì xin gửi cho M. Trần-vân-Tý N° 30, Passage Legrand

de la Liraye Saigon.

Hội-đồng cải-cách ăn

Độ rầy hai chữ cải-cách thường nghe nói tới hoài hoài và ở khắp nơi, nào là ở Hanói, ở Paris, ở Saigon... Cải-cách, cải-cách!

Đến đời các bà ở Saigon cũng đang lo vận-động lập ban hội-đồng cải-cách.

Song ban hội-đồng này tuyệt nhiên không có dính dấp với việc chánh-trị, hoặc cuộc trị-an gì ráo, chỉ có cải-cách ăn mà thôi. Sẽ có.....

QUỐC-TẾ PHỤ-NỮ ĐẠI-HỘI

ở kinh-thành Vienne nước Autriche hồi tháng Juin 1930



BAN TRỊ-SỰ HỘI QUỐC-TẾ PHỤ-NỮ

Ngồi xung quanh bàn, từ tay trái qua tay phải; có Alice Salomon (Đức), có Van Elghen, Thư-ký hội-nghị; bà Olgive Gordon (Hồng-mao), bà Chaponnière-Chaix (Thụy-điền), bà Betty Kjelsberg (Na-uy), bà Henri Forchammer (Đan-mạch), bà Avril de Saint-Croix (Pháp), công chúa Cantacuzène (Ru-ma-ni).

Phía tay trái: có Elsie Zimmern, tổng-thư-ký hội-nghị.

Phụ-nữ ở Âu-Mỹ, tuy là nước nào cũng có hội phụ-nữ riêng nước ấy (Conseil national), nhưng mà tất cả các nước lại có một cơ-quan chung, kêu là hội Quốc-tế Phụ-nữ (Conseil International des Femmes, viết tắt là C. I. F.), lập ra gần 10 năm nay, mục-dịch là gắn bó tình liên lạc của phụ-nữ tất cả các nước lại, để cùng mưu những sự lợi ích chung cho đoàn-thể mình, và hiệp-tác với hội Vạn-quốc, (Société des Nations) để cho đạt tới mục-dịch cải-cách cho cả phụ-nữ thế-giới. Thật là cơ-quan rộng lớn, và toàn là những phụ-nữ trí-thức ở nước này nước kia họp lại với nhau.

Hội Quốc-tế Phụ-nữ này cứ 8 năm lại nhóm

đại-hội một lần, khi ở nước này, khi ở nước kia. Như năm 1925, thì họp ở kinh-thành Hoa-thành-Đôn nước Huê kỳ, tới năm 1930 này, thì họp ở kinh-thành Vienne nước Autriche từ đầu tháng Juin.

Cuộc hội-nghị mới rồi, có cả thầy 2.000 phụ-nữ các nước — phương Đông như Tàu, Nhật, Ấn-độ đều có đại-biểu, trừ ra nước Việt-Nam — tới dự hội. Có bà đã 92 tuổi, mà cũng đi dự hội nữa.

Mỗi lần hội-nghị như vậy, trước là để xem xét công việc đã làm trong những năm vừa qua ra thế nào, sau là định một cái chương-trình những công việc sẽ làm là những công việc gì.

PHỤ-NỮ HƯỚNG-TRUYỀN

Một cái gia-đình đông
nhất thế-giới

Ở đời, chỉ có vua chúa, nhiều vợ mới có nhiều con. Bên Tàu ngày xưa, vua Yên-Vương có 99 người con, thêm Lôi-chấn-Từ làm con nuôi, thành ra 100 con cháu. Ai cũng tưởng vậy là đông con như xưa nay rồi, không dè còn có người đông gấp ba như thế.

Tại xứ Kanya bên châu Phi, là thuộc-địa của Hồng-mao, có một vị tù-trưởng, tức là vua xứ ấy, tên là Kinsanzi nhiều vợ và đông con lạ lùng. Mỗi đời lên chức, để lại 50 vợ và 300 đứa con.

Lão làm đầu ở chỗ ấy 35 năm nay, được lòng dân và người ngoại-quốc qui-trọng lắm, thành ra lúc đưa đám ma, người Âu-châu đưa đông biết mấy.

Tình số vợ và con của lão như thế, thì hơn bà kém, mỗi người vợ có 5 đứa con. Thiệt là cái gia-đình đông nhất thế-giới.

Người đàn bà nuôi rắn

Tại châu Texas nước Hoa-kỳ, có một người đàn bà làm chủ điền, mà làm nghề nuôi rắn. Ai đi bắt rắn ở đây, đều đem về bán cho bà hết.

Mụ làm nghề này được lời bá bội, vì cái da-rắn hiện nay thuộc cho khéo, thì những người làm đồ da giảnh nhau mà mua. Có khi thì người ta ép ra được một thứ dầu, dùng để làm thuốc rất tốt. Răng của nó, người ta cũng dùng được việc.

Mụ hết sức trông nom săn sóc cho cái trại rắn của mình, được nhiều thứ rắn lạ, lại gửi đi bán cho các giảnh bán xiếc, các sở thú, và bán cho các viện bảo-tàng nữa.

mở phòng của người mình nữa. Xưa kia phỏng chép người Tàu, ngày nay bắt chước người Tây. Xưa kia động nói là dương-danh ông Khổng, ông Mạnh, ông Chu, ông Trình; ngày nay động nói là giờ ra Khoa-học với Lý-luận, Dân-chủ với Dân-quyền (Nghe người ta nói mình cũng nói, chớ vì-tất đễ thấu hiểu đến chỗ tinh-vi.

Ấy cái hiểm tượng của học giới ta ở đó, ở cái tánh nó-lẽ của người mình đó, chớ không phải là lỗi tại người này hay người nọ.

Nay muốn cho cái học được vui vẻ sầm uất, không của phải dùng đến những cách dương đông, kích tây, nay công kích người này, mai phản đối người nọ, để làm một trò chơi cho khách hàng-quan.

Phải nên cùng nhau hiệp lực, cố gây dựng cho nước nhà một nền « quốc học » đích đáng, không Tây mà không Nho, có cái tánh cách đặc biệt, tiêu-biểu được cho cái tinh thần cố hữu của nó giống. Cái ý tưởng đó ngày nay Phan liên-sanh mới đề xướng, mà về phần tôi chớ tưởng đã lâu năm rồi.

Vậy ngày nay chúng ta có nên cố-dòng lập một hội « Chân-hưng quốc học », họp tập những người có chí học vấn trong Nam ngoài Bắc, mỗi năm hội-ngập một lần để bàn các kế-hoạch nên thi hành cho nước nhà có một nền quốc-học xứng đáng không?

Thiệt tưởng thế còn hơn là cãi vã nhau vô ích.
Phan liên-sanh nghĩ sao? PHẠM-QUYỀN

Phương-danh các nhà từ-thiện quyền cho hội Nam-kỳ Cứu-tổ Nạn-dân

Bà Trần-kim-Ky Saigon.....	50\$00
C ^m d'assurance Le Secours.....	25.00
Nhơn dân tỉnh Ba-liên và làng Phong-Thanh.....	1.210.22
Tiền tiêu cuộc hát ở Cảnh-thơ do qui-ông tham-hào tổ chức.....	1.000.00
Nhơn dân tỉnh Tân-an.....	1.461.20
Hội Nam-kỳ Đức-trí Thủ-dục.....	1.000.00
Công-Luân-Báo giao lại.....	132.54
Quý bà quý cô: Nguyễn-hữu-Dư, H-kim-Mãng, Bồi-Thái, Hương-trợ Kỳ, Hương-trưởng Tâm, Bàu Diệu, Thím Di, Thiêm Nhánh, Bảy Lựu, Nguyễn-thị-Chấn, Nguyễn-phủ-Nhuận đồng ở làng Hòa-bình, Hòa-anh Mytho.....	32.00
(Do cô Võ-thị-Hóa nữ giáo-viên Nữ-học-dường quyền giúp).	
Tiền tiêu đêm hát ở Chợ-gạo do qui-ông Phan-lân-Thêm, Đỗ-văn-Giá tổ chức	120.00
Anh em ở làng Mỹ-phong Mytho.....	23.50
(Số này do ông Tôn-lữ-Quyền quyền)	
M. Ng-long-Cán Nhơn-mỹ Socrang..	10.00
LÀ-phủ-Tùng Mécay.....	2.00
Vũ-văn-Đệ Nam-dịnh (học trò).....	0.30
Đồng bào ta ở Pakse quyền ông giáo Nguyễn-thái-Quý gửi về.....	27.70
Đồng-bào lòng sự ở tòa sứ Pakse....	13.50
Số quyền của qui ông Vũ-dặng-Nghị Việt-dân, Phan-văn-Tuất, Nguyễn-văn-Viên, Trần-lê-Thuần, bà Lam-phan v.v.	42.05
Tiền tiêu về cuộc hát do qui ông Hương-chức làng Song-Lộc tổ chức có ông LÁ-quang-Phước chứng kiến.....	43.00
Số quyền báo Trung-Lập do ông Trần-thiện-Quý giao lại.....	1070 93



Kỳ tới sẽ đăng bài của ông Đào-Hùng thuật về cuộc phỏng-vấn ông Diệp-văn-Kỳ.

MUA VUI

PHONG-DAO VỀ ÁI-TÌNH

(tiếp theo)

CỦA ĐỖ-VĂN-THIỆN

Nhiều cô thiếu-nữ, thiệt là linh thâm đáng kính, nghĩa trọng đáng khen, dinh-ninh một dạ, vòng đá chẳng rời, không bao giờ nở phụ lòng tri-kỷ:

Sống Hồ một giải con con,
Gặp cơn sóng gió, chớ non tay chèo.
Yêu nhau sanh tử cũng liều,
Thương nhau lặn suối qua đèo có nhau.

Các cô như vậy, còn các cậu thế nào? Các cậu, có lẽ nhiều cậu sánh với cậu Kim cậu Thúc được, nhưng thường thì linh thâm có ít, linh bạc có nhiều, trai phụ vợ, gái lìa-nhơn, coi lời thề như lời nói giỡn, coi thân đàn bà như là đồ chơi. Những chuyện như thế, thường xảy ra như cơm bữa, vậy mới có cô đã trách linh-lang như vậy:

Có quán tình-phụ cây đa,
Ba năm quán đỡ cây đa hãy còn.
Có mực anh tình phụ sơn,
Có kẻ đẹp đồn, tình phụ nhơn-duyên.
Có bạc anh tình phụ tiền,
Có nhơn-ngãi mới anh, quên em rồi.

Song đưng tưởng các cô toàn-thị tốt cả đâu, cũng có nhiều cô đáng trách lắm: hạng này phần nhiều thuộc về hạng vô-giáo-dục, hay hạng trai lơ ong bướm, nhưng hoặc-giã cũng có người bị hoàn cảnh bắt buộc. Nghe một cậu con trai oán trách tình-nhơn như sau này:

Đồng tiền Vạn-lệch thích bốn chữ vàng,
Tiếc công gần bỏ với nàng bấy lâu.
Bây giờ có lấy chồng đâu?
Đồ anh giúp đỡ trăm cau ngàn vàng.
Năm trăm anh đốt cho nàng,
Còn năm trăm nữa, giải oan lời thề.
Xưa kia nói nói, thề thề,
Bây giờ bỏ khóa, trao chìa cho ai?
Bây giờ nàng đã nghe ai?
Gặp anh ghé nón, chạm vai, chẳng chào!

Có cậu vì thất-bại về một chữ linh, mà rồi đâm ra điên khùng chán nản; than thở buồn rầu, bao nhiêu công danh sự nghiệp coi nhẹ như lông hồng, đến đời gia-đình hết hy-vọng, tổ-quốc mất trông nhờ, cậu nào như thế nghĩ cũng hèn quạ. Văn biết

ở đời, chữ tình đáng nên thơ nên mộng thiệt, song nó chưa phải là tuyệt đích của con người, còn có cái nghĩa-vụ to tát nặng nề hơn, là mình phải làm thế nào để bồi đắp được non sông, vẻ-sang được nơi giống, thì đó lại chẳng phải một sự đáng vui, đáng trọng, đáng kính đáng thờ, hơn một chút « tình » của con kia sao?

Mưa xuân lác-đác vườn đào,
Công anh đắp đất, ngăn rào trồng hoa.
Ai làm gió táp, mưa sa,
Chớ cây anh đổ, cho hoa anh tàn.

Đôi khi trai không lấy được vợ, bởi tại cha mẹ người con gái, gái không lấy được chồng, bởi tại cha mẹ người con trai. Ngày xưa các cụ kén vợ cho con kỹ-lưỡng lắm, bả kỹ gia-thế thế nào, mà lẽ đã nghe thấy đồn người con gái có làm lâu-linh chưa ngoa, thì bả là người thất giáo ngay; người ấy đầu ông con trai thương yêu đến đâu, cũng không khi nào các cụ để cho lấy. Có cô bị ngờ oan, bèn trách rằng:

Trách cha trách mẹ nhà chàng,
Cầm cân chẳng biết rằng vàng hay thau.
Thiệt vàng chẳng phải thau đâu,
Đừng đem thứ lừa mà đau lòng vàng.

Sự đời muốn hình ngàn trạng, thiên biến vạn hóa, không biết đâu mà lường trước; trai gái không đẹp duyên được với nhau đã là thường, đến như chữ-tình đang được, chữ-duyên đang nở, phải gặp phải bước sang ly chia rẽ thì, lại là thường lắm; nếu biết được như thế, chắc nhiều người cũng không muốn đi mang làm gì, hạnh ngộ làm gì, « thà rằng chẳng biết cho xong, biết ra kẻ hắc người đông thêm sâu ». Ai cũng vậy, đến khi làm biệt, tất phải gần bó dần dờ, như là trai gái càng dính dính than thở lắm!

Non non nước nước khơi chừng,
Ai ăn đời chớ xin đừng có quên.
Tình sâu mong trả nghĩa đền,
Đừng vui chốn khác mà quên chốn này.
Nước vơi, rồi nước lại đầy.

Tình kia chưa trả, nghĩa này chờ quên

Những lúc tiền-biệt như thế, mỗi cảm-tình đều
kinh đảo điên cũng khó lòng giữ được dĩa-hòa;
cũng đành chờ đợi, bấy giờ sao toàn một vẻ
hương? Cũng làm sự này bấy giờ sao hoa ni non
sầu tui? Nhưng người đi còn có dịp khuyê khóa,
đâu kể ở thì thiệt là trước lấy sự badan rầu!

Giá vàng hieu hát dăm thanh,
Đường xa dặm vắng xin anh đừng về.

Mảnh trăng đã trót lời thề,
Lâm chi dễ gánh nặng nề riêng ai.

Bất đắc dĩ chờ ai muốn như thế, biết làm sao được.

Nửa về nửa muốn ở đây,
Về nhà nhớ bạn, ở đây nhớ nhà.

Bên trái bên hữu, bên nào nặng hơn? Hai
thuyết đó, theo luận-lý Đông-phương, bao giờ cũng
phải coi bên hữu nặng hơn; người con trai phải
gưu kinh cha mẹ hơn vợ con, ai không giữ đạo
thường như thế, tức là người bất hiếu. Song ở
Tây-phương, thì họ lại trọng người đàn bà hơn,
chẳng những vì tình, còn vì chửi nhờn đạo nữa.
Người về đánh vẫn phải về rồi, nhưng cũng phải
gần bỏ gèn để ở lại thế nào chứ:

Rủ nhau xuống biển mò cua,
Đem về nấu quả mơ chua trên rừng.
Em ơi! chua ngọt đã từng,
Non xanh nước biếc ta đừng quên nhau.

Chẳng biết anh có nhớ mình thiệt không, hay
anh lại xáo-xáo mấy câu như rồng như phụng ấy
để lừa mình, chẳng hóa ra uổng công cho mình làm
ru? Nhưng có lẽ thiệt, vì mình đã hết mực chung
tình với anh, vì chẳng mình lại đẹp, và có duyên
nữa, lẽ nào anh lại chẳng thương mình:

Mình về, mình nhớ ta chăng?
Ta về ta nhớ hàm răng mình cười.
Năm quan mua lấy miệng cười,
Mười quan chẳng tiếc, tiếc người răng đen.
Răng đen ai nhuộm cho mình,
Đỡ duyên mình đẹp, cho tình anh mê.

Nghĩ luyến nhuộm răng của người mình cũng lạ,
chẳng biết làm sao răng trắng lại đem nhuộm đen
đi? Tuy ấy có tự đời nào? Lại lịch thế nào?
Hay theo như truyện « Quả dưa-đỏ » xuất bản
mấy năm trước là: « Có Việt-ngã mà đỏ răng
đen »? Hay tự người mình ăn trâu đỏ, nên phải
có răng đen? Mấy câu hỏi, lời thiệt chưa xóa
được dấu nào. Song dấu sao mặc lòng, cứ khoa
mỹ-thuật ngày nay mà xét, không biết ý-kiến các
bậc đàn anh trong nước đối với sự này ra thế nào?
Nên cử-động cho nhiều người bảo-lấn lấy,

hay nên cử-động cho tiêu-diệt đi? Hay sự đó
cũng không quan hệ gì nên để mặc tự do? Hiện nay
người ở thành thị hầu hết không nhuộm răng đen
nữa, còn ở nhà quê (nhất là ở Bắc-kỳ) còn có nhiều
người nhuộm. Thường nghe có người nói: « Răng
môi có con gái Việt-Nam khi cười khi nói có bộ
răng đen, ra vẻ dòn dả dễ yêu lắm, có lẽ đó bởi
thói quen chăng? Nếu không phải thì bài ca trên
kia thiệt đã vì bộ răng đen nó làm cho tôn thêm
cái duyên xinh đẹp của người con gái lên nhiều vậy.

Mãng nói chuyện nhuộm răng, mà chửi nữa lằng
mất chuyện tiền-biệt người yêu: trắng thề sẽ nữa,
bước đường chia đôi, giọt lệ vẫn dài, hột châu là
chủ, ai qua cầu chắc chẳng giữ được nào, đàn bà
càng khó giữ được lắm.

Vàng trắng ai xỏ làm đôi?
Đường trần ai về ngược xuôi, hời chàng?

Đưa nhau một bước lên đàng,
Cỏ xanh hai dãy mấy hàng châu sa.

Bây giờ người đi đã vậy, còn kẻ ở thế nào? Kể
ở thì ngày trông đợi, khối sầu-tình mong thấu đến
người yêu:

Ngày ngày em đứng em trông,
Trông non, non ngắt, trông sông, sông dài.
Trông mây, mây kéo ngang trời,
Trông trăng, trăng khuyết, trông người,
[người xa.

Ngày trông đợi đã xong, đêm nghĩ mới lại thăm,
khí lũng-thưng bên bờ ao, khí thôn-thò dưới gốc
chuối, trông mây, trông trời, trông mưa, nguồn,
chớp biếc, cảnh tình ấy như sỏi nổi trong lòng,
gan lìm dạ sắt cũng phải băng khuáng tưởng nhớ:

Đêm đêm tưởng dạng ngân hà,
Bóng sao tinh-dầu đã ba năm tròn.
Đá mòn nhưng dạ chẳng mòn,
Tào-khê nước chảy lòng còn tro tro.

Người ở nhà thề, còn lặn lòng thăm-đạm của
kẻ đi xa cũng chẳng phải là vửa:

Quốc kêu dáo dạt trên ngàn,
Gà rừng táo-tác gọi con tha mồi.
Lạnh lùng thay lảng giềng ôi!
Lảng giềng lạnh ít, sao tôi lạnh nhiều?

Lâm lúc nghĩ, thân mình vất vả long đong âu
chẳng quản, lên thác xuống gành thối cũng chẳng
tư nan, nhưng chính vì thế mà kẻ ở nhà phải nhớ
mong sầu lủi; nghĩ vậy, lòng nào chẳng xót-xa
lòng đôi phen:

Nước non lặn-đạn một mình,
Thân cô lên thác xuống gành bấy nay.
Ai làm cho bấn kia đây,
Cho ao kia cạn, cho gầy cô con.

CẢM/TÌNH ĐỐI VỚI BẢO
PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Trông xem đủ mặt một nhà,
Ở vào khuôn-phép, nói ra mỗi-rường.
Khúc nhà tay lộn nên chương,
Lời lời châu ngọc, hàng hàng gấm thêu.
Muôn ngàn người thấy đều yêu,
Tâm lòng nhi-nữ cũng xiêu anh hùng!
Mà ta suốt một năm ròng,
Đề lòng thì phụ tâm lòng với ai.
Chút chi gần bó một hai,
Dám xin gởi lại một lời cho mình.
Thưa rằng: bút-pháp đã tinh,
Rằng tài nên trọng mà tình nên thương.
Cánh khuya thân gái dặm trường,
Đường đi đi một bước đường một xa.
Trên vì nước dưới vì nhà,
Sự mình nặng đã cứ mà gởi thừa.
Tưởng bấy giờ là bao giờ?
Trông vào đau ruột nói ra ngại lời!
Công trình kẻ biết mấy mươi,
Mà lòng trọng nghĩa khinh tài xiết bao!
Chút thân yếu liễu thơ đào,
Càng treo giá ngọc, càng cao phẩm người.
Có khi vui truyện nói cười,
Nào lời non nước, nào lời sát danh.
Quản chi lên thác xuống gành,
Một mình mình biết, một mình mình hay.
Đàn bà dễ có mấy tay,
Làm chi cho bận lòng này lắm thân?
Một lòng vì nước vì dân,
Làm gương cho khách hồng quần thử soi.
Tin nhân văn lá thư bài,
Xót tình máu-mủ thay lời nước-non.
Trăm năm tình cuộc vương tròn.

HÀNG-LIÊN

Thương nhớ đã vậy, lại sự đàn bà nhiều người
thường có tánh nóng-nổi, vắng mặt, liệu họ có
giữ được tuyết trong, gió sạch, san sắt một lòng
mãi hay không? Cũng nghĩ thế lại cũng phân-vấn
nghĩ ngui. Bởi sự nghĩ ngui đó nên có cô phải
viết thơ giải lòng thanh bạch với người xa cho họ
được yên-tâm chuyên chú vào công-danh sự nghiệp,
để sớm mong tới hội đoàn-viên:

Đường lên xứ Lạng bao xa?
Cách một ngọn núi với ba quãng đờng.
Ai ơi đứng lại mà trông,
Kìa núi Thành-lạng, kìa sông Tam-cờ.
Anh chớ thấy em lắm bận mà ngờ,
Lòng em vẫn trắng như tờ giấy phong.

Làm trai có chí thì nên, công việc có khó khăn
hiềm hóc thật, song cứ bền gan vững chí theo đuổi
mãi, tất phải có một ngày xong. Mình đối với
nhà với nước biết bao nghĩa nặng ơn sâu, nghĩa
vụ của mình trước hết phải đền bù vào chỗ đó
một phần; mà làm người ai cũng phải công nhận
nghĩa-vụ ấy, không thể từ chối được. Trá được
một phần nợ đối với gia-đình xã-hội, tức là đền
được một phần nợ mong buồn tui của người yêu.
Vây thì công thành danh toại, chẳng những đã
phải được cái chi của mình, mà còn làm trọn được
đôi dang tình nghĩa nữa. Còn gì vui vẻ bằng cảnh
sum-hiệp, một đôi trai gái chót yêu nhau rồi mà phải
xa nhau, xa nhau rồi lại được gặp nhau, sự mừng
ấy biết đến thế nào mà kể?

Bấy lâu vắng mặt khát-khao,
Bây giờ thấy mặt tình sao hỡi tình?

Cầm sắt bên duyên, phụng loan sum-hiệp, đó là
cảnh gia-thất duyên-hài của đôi giai-nhơn tài-lữ,
những lúc đèn khuya chung bóng, trăng tròn sánh
vai, chưa chán biết bao nhiêu tình từ:

Đêm khuya thiệp mối hỏi chàng,
Cau khô ăn với trâu vàng xứng chăng?

Vợ chồng nghĩa nặng tình sâu, giúp đỡ nhau
việc khó, khuyến-khích nhau điều cần, «trai dạy vợ,
gái khuyên chồng», vợ chồng đối với nhau phải
có nghĩa-vụ tương đương, tương đương không
phải là: « Chồng ăn chấy, vợ ăn nem » mà chính là
phải tương thân tương kính. Nếu anh chồng lại
vào hạng « đàn ông năm bảy lá gan, là ở cùng vợ
là toan cùng người » thì « ở thì nào là ở chẳng say »
cảnh tượng trong nhà còn giữ sao cho được êm
dềm vui vẻ? Còn chị vợ nếu lại vào hạng « mồm
loa mồm dài », « cậy sắc, cậy tài, khoe khôn, khoe
đẹp, thì trong gia-đình li giữ được trật-tự. Ai
vô phước, được vợ là bà « nội-tướng » như thế, chắc
là mất hết cái lạc-thu một đời, ông chồng chịu
thiệt đã đành, mà bà vợ cũng chẳng ai khen « làm

gi những thói đưa đong, gái bắt nạt chồng, em
chẳng có ngoan. » Tóm lại, trong gia-đình bao giờ
cũng phải có cảnh hoà-nhà êm vui, « vợ chồng hoà,
đạo nhà nên », cho dầu có đôi khát nghèo khổ
nữa, cũng có thể hưởng sự hạnh-phước ở đời.

Chồng giận thì vợ bớt lời,
Cơm sôi nhỏ lửa, một đời không khế,
Rầu tôm nấu với ruột bầu,
Chồng hòa vợ thuận, gạt đầu khen ngon.

(Còn nữa) ĐỒ-VĂN THIỆN

PHÉP THỬ GIẤY BẠC

Từ năm đồng trở lên

Lần đầu tiên có giấy bạc lưu hành trong nước, người tiêu xài không nên không chú ý. Song sự biết tờ giấy bạc là thật hay giả, nhiều khi phải là con mắt nhà chuyên môn mới biết được. Tuy vậy, có cái phép tài tình, khiến cho ai cũng có thể tính ra mà biết rằng tờ giấy bạc là giả hay thật. Phép tờ giấy bạc, từ 5\$ cho tới 20\$ và 100\$; mấy hàng số ở xung quanh tờ giấy, bao giờ cũng phải có chỗ phù hợp với hàng số ở giữa tờ giấy bạc. Bởi vậy, có cách lấy những con số ở bốn góc, rồi làm phép tính, nếu kết quả được con số, đúng với hàng số ở giữa thì là giấy bạc thật.

Nhà làm giấy bạc, đặt những con số đó là có mẹo luật chứ không phải là sự ngẫu nhiên đâu.

Muốn làm phép tính ấy, trước hết phải nhớ kỹ 25 chữ mẫu-tự La-tinh, phải đối chiếu với 25 con số như dưới đây :

A	B	C	D	E	F	G	H	J
25	24	23	22	21	20	19	18	17
K	L	M	N	O	P	Q	R	S
16	15	14	13	12	11	10	9	8
T	U	V	X	Y	Z	W		
7	6	5	4	3	2	1		

Một điều nên nhớ kỹ, là trong cái bản đối chiếu trên đây không có chữ I, vì là không có tờ giấy bạc nào có chữ I cả.

Nhớ kỹ cái bản đối chiếu và lời dặn trên đó, rồi mới có thể làm phép tính được.

Vì dụ như bây giờ mình có tờ giấy bạc 5\$ mà hàng số ở giữa là 15072068, còn ở bốn góc có in sắc các chữ mẫu tự và chữ số như cái hình tờ giấy bạc vẽ ra làm mẫu đây :

Y. 603	086
15072068	
068	Y. 603

Bây giờ mình muốn làm phép tính làm sao cho kiểm ra được kết quả hàng số 15072068 ở giữa

tờ giấy bạc đó, thì mình phải làm phép tính ba lần như vậy :

1^o - Trước hết lấy một con số in sẵn ở góc tờ giấy bạc mà nhân với 25 (số 25 này là số như ở chữ A. Phải nhớ bao giờ bắt đầu cũng nhân số trong góc tờ giấy với số 25 cả, đầu số ở góc tờ giấy là bao nhiêu mặt (bên.) Như tờ giấy bạc kiểu trên đây, số góc của nó là 603, đem nhân với 25, thì được là :

$$603 \times 25 = 15075$$

2^o - Nhân được số thành bao nhiêu, rồi phải đem trừ với con số mà mình coi trong bản đối chiếu, coi chữ mẫu-tự trong tờ giấy bạc của mình bị theo với con số nào, thì lấy số đó mà trừ. Như tờ giấy bạc làm kiểu trên đây là chữ mẫu-tự Y, vậy bản đối- chiếu, chữ Y đi với con số 3. Vậy lấy số kia mà trừ, tức là :

$$15075 - 3 = 15072$$

3^o - Đem rồi mình lấy con số còn lại ở góc tờ giấy bạc kia nữa mà thêm vào, thì tức là thấy số ở giữa. Trong tờ giấy bạc làm kiểu trên đây, góc kia con số 068, vậy bây giờ mình đem nó thêm ngay vào sau dưới hàng số mà mình đã tính ra trên kia :

$$15072 \text{ thêm vào } 068 = 15072068$$

Phép tính chỉ có vậy thôi, bây giờ thử coi lại coi có phải hàng số ở giữa tờ giấy bạc của mình là 15072068, đúng với số mình đã kiểm ra cũng vậy hay không ?

Cứ theo vậy mà làm, bao giờ cũng đúng y như thế.

M^{me} Bạch-ngọc-Liên

Nữ-Học-Đường

Chúng tôi mới mở một Nữ-Lưu Học-Hiệu tại tỉnh Cầntho.

Quý Ông quý Bà có trẻ em muốn cho vào học trường chúng tôi, xin hãy viết thư cho chúng tôi biết trước để tiện bề sắp đặt lớp lang.

Bốn trường, toàn nữ-giáo-sư dạy cả, có dạy các môn nữ-công, có đủ thầy thợ. Dạy chữ thì tới thì sơ đẳng Pháp-Việt, có phụ thêm lớp đồng-lu.

Nếu quý Ông quý Bà có hỏi chi về mặt giáo thức cũng học phí nơi trường thì xin hãy viết thư, bốn trường sẽ gửi chương-trình để hầu quý Ông quý Bà.

Trường khai giảng ngày 15 Septembre 1930.

Thư gửi xin về :
M^{me} HƯNH-NGỌC-NHẬN,
Propriétaire Nữ-VAN Học-Đường
N^o 41, Boulevard Delanoue-Cầntho

ÔNG TRIỆU-VĂN-YÊN

Nói về vận-dé Thể-dục

Ngay bữa Chim và Giao là hai tay đánh banh vợt đại tài xuống tàu để đi tranh chức vô-dịch ở Tinh-châu, nghĩa là bữa 21 Juillet, chúng tôi có lại hiệu Nguyễn-vân-Trận thăm ông Triệu-văn-Yên là người đã đứng lên chủ-trương việc cử chiến tướng ta đi ngoại quốc đó. Năm ngoái ông cũng đã chủ-trương cho Chim và Giao đi Tinh-châu mà giờ được chức vô-dịch đánh đôi về. Ấy là lần thứ nhất mà Annam ta có đại biểu thể-thảo đi ngoại quốc và làm về vang cho giống nòi.

AI lại chẳng biết ông Triệu-văn-Yên là người hăm mộ thể-thảo và rất nhiệt thành về các cuộc thể-chức lớn lao ? Ông năm nay tuổi ngoài ba mươi, người cao lớn, khỏe mạnh, hấp thỉt nở nang, mới trông cũng biết là người năng lập rèn gân cốt. Từ lúc nhỏ ông đã ham đá banh tròn, và đánh banh vợt. Tuy nay ông không đứng vào hạng chiến tướng như Chim và Giao, song cũng là một tay banh vợt có tài.

Khinh nhà hội-quân Thể-Thảo Annam (Cercle Sportif Annamite) mới mở ra thì ông có chân trong ban trị-sự ngay. Lúc mới thì ông làm thủ-bổn, rồi làm phó hội-trưởng, và được hai năm nay thì ông đứng lên chức hội-trưởng thì ông hết sức làm cho nhà hội-quân được một ngày một lớn rộng ra, và hội được mỗi ngày một đông người thêm. Năm ngoái, sau khi Chim và Giao đi lấy được chức vô-dịch ở Tinh-Châu về thì ông lại tổ-chức cuộc đi ra Trung kỳ và Bắc-kỳ để các anh em trong hai xứ đó được cùng Chim, Giao thử tài thử sức. Mấy cuộc tổ-chức đó đều có kết-quả tốt, và các anh em đồng-bào trong cả xứ đều hoan nghinh. Kể tới năm nay ông lại tổ-chức cuộc đi Tinh-Châu lần nữa.

Cuộc tổ-chức năm nay chẳng những là chưa chán hy-vọng, mà lại có một điều làm về vang cho ông, là ông đã khéo xếp đặt các cuộc chơi vui như cuộc Chợ-Phiên (Kermesse) cuộc đấu cầu lớn (match) để lấy tiền lệ-phí cho các chiến-tướng đi, không phải quyền ai đồng nào. Năm ngoái có Chim và Giao là hai đại-biểu đi thôi, năm nay đi được tới sáu người là Chim, Giao, Càng Bình, M^{me} Gras và cô Fraunié. Ở Tinh-Châu là xứ ăn xài mắc mỏ, mỗi ngày một người tiêu ti nào cũng mấy chục đồng bạc, thế mà những sáu đại-biểu

đi, vậy ta đủ biết sự phí tổn đó là bao nhiêu. Mà tiền để chi phí đó, trừ món tiền một ngàn đồng của quan Toàn Quyền và số tiền một trăm của hội Thể-Thảo người Pháp (Cercle Sportif Française) cho, thì đều do ở sự ông tổ-chức các cuộc chơi vui mà thu được. Xem như vậy thì đủ biết ông Triệu-văn-Yên là người nhiệt-thành và bất thỉp, có công rất lớn trong nền thể-dục vậy.

Hy-vọng các đại-biểu đi Tinh-châu

Nay cuộc tranh vô-dịch Tinh-châu đã liễu kết, các đại-biểu của ta đi trở về nước rồi, vậy mới tới hy-vọng của các đại-biểu lúc mới đi, thật là một việc cũ mèm, song chúng tôi xin nhắc lại những lời ông Triệu-văn-Yên đoán trước khi đi.

« Nội trong bọn chiến-tướng đi Tinh-châu, thì Chim có nhiều hy-vọng nhất, rồi tới Giao ; Càng và Bình thì cũng thường thường thôi, song tôi cứ đi cốt là để giúp sức cho Chim, Giao đó phải đánh nhiều mới đi được tới độ chốt (finale). Còn hai cô đầm Gras và Fraunié thì cũng có hy-vọng, họ đánh cũng hay, và chịu được lắm. Sở dĩ tôi lựa hai người đàn bà Pháp đi là cốt để tỏ cho anh em, chị em đồng-bào hay rằng, bất luận là ai ở trong xứ Đông-dương, bề có đủ tài đủ lực thì tôi cũng lựa làm đại biểu, dầu Tây, Nam, Trung hay Bắc cũng vậy ; đối với ngoại-quốc thì chỉ kể là người ở Đông-dương thôi. Như hồi mới đây, mấy chiến-tướng Hooi-Hye, Gordon Lam và Aragon qua Saigon để thử tài với chiến-tướng ta, tôi có viết thư ra Bắc mời Samarcq vào phụ lực với Chim, Giao vì tôi biết là Samarcq có tài hơn mấy anh em khác trong Nam, song vì Samarcq mắc việc nên không vào được, thật đáng tiếc.

« Chim có tài tự-nhiên, điệu bộ lúc chạy, lúc múa coi đẹp và rất đúng luật, ai sành nghề mà coi Chim đánh thì tưởng là Chim khi nhỏ có thợ giáo với một vị giáo-sư nào. Nhất là sau khi được thử tài với Cochet là tay vô-dịch hoàn-cần, thì Chim lại càng hay lắm, vì Chim bắt chước được nhiều manh lối giỏi. Chim luyện đủ tài, đứng gần lưới (filet), đứng giữa sân (mi-court) hay là đứng dưới cùng sân (fond) đánh cũng đều hay hết, nên đầu gối tay nào số trường riêng một cách đánh, Chim cũng địch thủ được. Vậy kỳ này chức vô-dịch độc-chức sao cũng không thoát khỏi tay Chim.

« Giao cũng đánh hay, còn nhỏ tuổi, dẫu sao dài hơi hơn Chim, còn có thể tấn-bộ được nữa, song quyết không bao giờ bằng Chim, vì tài của Chim xuất-sắc tự-nhiên, Giao có, học, hay bất chước cũng khó hay bằng được.

« Nghề chơi tennis của nước ta sau này còn có nhiều hy-vọng. Hiện nay các thiếu-niên học-sinh đều đua nhau mà tập cả và trong các thiếu-niên đó, tôi thấy nhiều người có tài, sau này đánh chắc hay lắm. Tiếc thay hội Thể-Thảo Annam không có nhiều tiền mà mời những tay giáo-sư bên Âu-châu sang dạy, để luyện lấy những bậc chiến-tướng trứ danh, có thể đi qua Âu-Mỹ được. Ta nghèo thì đánh học bất chước vậy. Rồi đây Chim, Giao mà đặc thắng ở Tinh-châu về thì sẽ đi qua Pháp, Trung-huê và Nhật-bổn, sẽ gặp những tay vô-dịch có danh, đấu sức và học lấy các mảnh-lời hay, để khi trở về truyền lại cho các đàn em trong trường thể-thảo.

Đàn-bà nên đánh banh vợt

Chúng tôi liền hỏi ý-kiến ông về vấn-đề đàn-bà Annam có nên đánh banh vợt không? Ông nói:

« Đàn-bà con gái Annam nên đánh banh vợt lắm, vì là một cách chơi lịch-sự, và rất bổ ích cho sức khỏe. Khi vợ chồng tôi nghỉ mát ở trên Dalat mới rồi, thì vợ tôi và mấy người chị em bạn có được đánh ít bữa, coi bộ họ ham lắm và tôi thấy điệu họ đánh cũng khá lạ-lẫm.

« Hết mùa mưa, qua mùa nắng tôi đây tôi sẽ làm một cái sân riêng ở nhà hội-quán Thể-Thảo (Cercle Sportif Annamite) để cho các bà các cô đánh. Chung quanh sân tôi sẽ làm rào che kín để khi mới tập đánh, các bà khỏi e-lệ, vì tánh ai cũng vậy, như đàn-ông chúng ta lúc còn đánh dờ cũng không muốn cho ai thấy. Cái rào che đó làm bằng tre, chừng vài tháng nó mục nát thì các bà đánh vừa hay, khi ấy tôi sẽ thay vào làm cái rào bằng dây kẽm. Hiện nay cũng đã có đến hơn mười bà tỏ ý muốn đánh banh vợt, vậy làm sao rồi tôi cũng lo-chức xong việc tôi tính đó.

Annam chơi banh tròn (foot ball)

Chúng tôi hỏi ông về sự chơi banh tròn của người mình sau này có thể tiến phát được như nghề chơi banh vợt không? Ông nói:

« Kỳ đi Tinh-Châu năm nay tôi không chỉ đại-biểu đá banh tròn đi là vì người mình chơi thứ đó còn kém xa người ta lắm. Năm ngoài các chiến-tướng tuyến đi cũng đã là những chiến-tướng có danh ở Saigon, thế mà mới gặp hội đá banh ở Tinh-Châu đã thua liền. Các chiến-tướng Annam ta chỉ thủ thành thì còn khá, còn như đi hãm thành thì kém lắm, vì sức yếu và cách

chơi chưa đều. Đạo tôi là quân-phái bằng hai, khỏe mạnh, và cũng phải có mưu mô mới lừa được trái banh, cho người không cướp nổi, chuyên cho nhau mà giữ lấy luôn luôn, chờ chỉ hữu đồng mà vô mưu thì khó thắng người ta được. Kiếm được một hội đá banh, trong đó các chiến-tướng đá



Ông Triệu-vân-Yên

mưu mô tài trí thật rất là khó, vì xem trong các hội, chỉ được mỗi hội vài ba người. Nếu lựa trong mỗi hội vài ba người đó mà làm một hội đại-biểu thì lại chỉ được một hội dờ thôi, vì họ chưa quen cách chơi của nhau, chưa hiểu thao-lược của nhau, thành ra mỗi người một ý, không có ăn nhập gì với nhau hết. Những hội selection thường vẫn không phải hội đá hay. Như vậy thì nghề chơi banh tròn của ta còn kém, và sau này tôi chắc rằng nghề đó khó có được đại-biểu xứng đáng mà đem chuông đi đánh nước người.

Các môn thể-thảo khác

Chúng tôi lại hỏi ông làm sao ở Hội-quán Thể-Thảo Annam (Cercle Sportif Annamite) không tổ-chức các môn thể-thảo khác, như tập bơi, tập chạy, đánh kiếm, đánh roi, đánh võ lầy, võ quyền, tập ném trái lùn, xách quả tạ, nhảy sào, nhảy dây như ở trường Thể-dục ngoài Hanoi, thì ông nói:

« Hồi năm trước tôi có xin thành-phố một miếng đất gần lối trường đưa xe máy đạp để mở thêm chỗ tập dượt và tổ-chức một vài môn thể-thảo đó, song thành-phố không cho, thành ra không có chỗ rộng, nên có ý-kiến đó mà thi-hành không được. Còn như hội-quán thì quỹ còn nghèo lắm, lấy đâu mà mua đất, lấy đâu đủ tiền mà mời thầy dạy đá các môn? Vậy nay phải đợi cơ-hội, và tôi hứa lần lần sẽ mở mang các môn thể-thảo đó để cho anh em thiếu-niên đến luyện tập chơi bơi, vừa là nuôi sức khỏe, vừa là để kết tinh thân ái liên lạc với nhau. »

Ông Triệu-vân-Yên nói tới đây thì chúng tôi đứng dậy kiêu từ, trong lòng vui vẻ, vì gặp được một người biết lưu-tâm đến sự bồi-bổ sức khỏe chơi giống nói. Thật vậy, chúng tôi rất lấy làm

vui lòng, vì ít khi gặp được một người như ông, biết vấn đề thể-dục là cần ích cho thiếu-niên ta, và hết lòng tìm cách bồi-bổ cái chỗ yếu của cả dân tộc. Nước ta vốn là một nước yếu hơn đối với các lân bang, chớ chưa dám so-sánh chỉ với các cường quốc. Yếu hơn về đủ các phương diện, song đây tôi nói về một phương diện thể-dục cho khỏi ra ngoài cái phạm vi bài này; còn về các phương diện kinh-tế, văn-học v...v... xin để bài khác. Người phương tây nói: « Sức khỏe người ta là một cái của quý nhất trên đời » (la santé est le meilleur des biens), nên chỉ họ trọng cái sức khỏe lắm; chẳng những giữ gìn vệ-sinh để tránh các bệnh tật, lại còn luyện tập thể-xương cho người được thêm mạnh mẽ. Người ta ai ai cũng hiểu nghĩa vụ mình đối với thân thể, nên chỉ nói giống người ta được khỏe mạnh. Đứa trẻ nhỏ khi cha mẹ sanh ra đã được hưởng thụ cái sức của cha mẹ truyền cho, lại được nuôi nấng hợp cách vệ-sinh, lớn lên đi nhà trường học, được luyện tập cả tinh-thần, cả xác-thịt, vì phép giáo-dục của người ta là phải làm cho thân-thể mạnh mẽ thì tinh-thần mới sáng láng (un esprit sain dans un corps sain), vậy thấy nó khỏe mạnh thông minh thì ta không nên lấy làm sự lạ.

Còn người mình thì trái lại, không biết cái sức khỏe, vậy làm sao bồi-dưỡng được cái tinh thần? Cha mẹ vốn đã chẳng mạnh mẽ, sanh con ra gầy, còm ốm yếu, lại nuôi nấng chẳng hợp vệ-sinh, lớn lên đi học, chỉ những yếu công đâu, vậy làm sao cho nó thông minh cùng tài giỏi được? Ngày nay còn khá, các trẻ đi học nhà trường đã đua nhau tập thể-thảo, tập hội đá banh, đấu cầu, thân hình không đến nỗi ốm o cho lắm, chớ như mấy ông nho học ta thuở trước, cả ngày nằm dài đọc sách, chẳng muốn việc chi bận rộn đến mình, thấy ai cử động mạnh mẽ lại cho là tương-vô-phu, lấy sự yếu đuối chằm chặp là nhơ nhỡ. Song tiếc thay các thiếu-niên tân học, khi ra khỏi nhà trường thì ít ai còn chịu chuyên tập nữa. Phần nhiều lại còn sa đắm vào những cái hư nó làm tiêu diệt cả sức khỏe đi, đoạn tuyệt cả chí khí, và yếu hèn cả giống nòi. Ai hãy cứ chiều chiều đi chơi, ghé mắt vào mấy cái sông me, lừ-diêm, phòng ngày thì sẽ thấy biết bao nhiêu thiếu-niên bị gài bắt vào mấy cái cạm bẫy đó, và sẽ rõ cái nguyên-nhơn sự yếu hèn của nước ta. Tudi thiếu-niên là cái tudi « vàng », vậy dám xin anh em dùng cái thời kỳ quý báu trong đời đó mà bồi-dưỡng cho nòi giống, quốc gia!

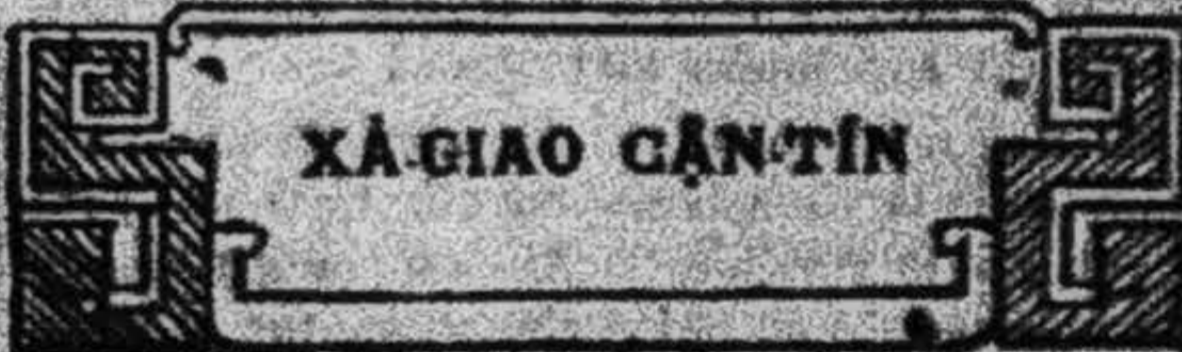


Hãy nghe đĩa hát
TRÔNG XANH 1930
 của ông
BẦY NAM, BẦY LỮU,
Bà HUI, MƯỜI NHƯNG
 và kếp
BỘ THỂ, TƯ THẠCH
 Tài sẽ dựng khoai trí vô cùng

Mục-lục xin ở hàng



Số 10, đường Kinh-Lập Saigon



XÃ GIAO CẬN TÍN

ĐƯỢC THƯỞNG

Ông Trần-Trình-Trạch là nhà phú-hộ mà từ-thiện có tiếng, như là trong mấy năm gần đây, nghĩ lo làm nhiều việc phước-thiện lắm, cho nên nhà nước nghĩ đến lòng tốt của ngài, thưởng cho tư-đẳng Bắc-dầu bội-tinh.

Còn ông Hồ-vân-Kinh nghiệp chủ, công-nghị-viên thành-phố Saigon, trôi mấy năm nay, hết cả cuộc nghĩa-quyên, hoặc cứu-tế nào mở ra thì là ngài sẵn lòng sẵn sàng giúp của, ra công, nên hôm nay cũng được Pháp-quốc thưởng ngũ-đẳng Bắc-dầu bội-tinh.

Thật là vinh-hạnh cho hai ngài. Hai cái mà đây quý báu kia so với công và của, của 2 ngài thật là xứng đáng quá! Phu-nữ xin mừng cho 2 ngài.

TIN BUỒN

Bản-báo lại mới được tin buồn rằng ông thầy thuốc Bùi-Quốc-Thành đi từ trần hồi 13 Aout 1930.

Nghe đâu ông Thành vì làm việc phận-sự mà nhướm bệnh, Năm nay ông mới có 35 tuổi. Bình-như ông vốn là một bậc thiếu-niên lỗi-lạc, học giỏi mà tánh-hành lại tốt nên mới biết ông đều có lòng mến ông.

Bản-báo xin có lời chia buồn cùng tang-quyển.

Đào-Như

NHÀ CÓ CON HỌC BÊN PHÁP NÊN BIẾT

Lúc này, dư luận đương chú ý về vấn đề người mình học bên Pháp, bên báo trích đăng đoạn sau đây trong một bức thư riêng của một vị Học-sanh gửi về nhà, nói về vấn đề ấy, tưởng cũng giúp ích cho các nhà có con học bên Pháp.

... Sau những cuộc biểu-tình kịch-liệt của dân học-sanh Annam ở Pháp đã lên chức thì các báo bên này bàn về chúng tôi, có nói rằng: số học-sanh Annam ở Pháp tới những bốn ngàn, mà ở tại Paris đã hai ngàn rồi. Báo *Ami du Peuple* nói trong hai ngàn học-sanh ở kinh đô Pháp-quốc, đã hết một ngàn hai trăm theo cộng-sản! Tôi tưởng họ có nói thêm trong đó; và chính cái số bốn ngàn mà họ cho là học-sanh đó e khi cũng quá sự thật. Nhưng dù sao, số học-sanh Annam ở Pháp có lẽ cũng trên ngàn chớ chẳng không.

Anh có hỏi tôi về sự học ở trường Cao-dẳng Paris, những điều-khoản tổng-học thế nào, sự thi cử ở đây ra sao, và nhất là về trường đại-học Văn-Chương, thì anh muốn biết hơn cả.

Anh cũng muốn biết về tài sức của học-sanh Annam cũng là cách sanh-hoạt của họ ở đây; rồi hết, anh hỏi tôi thiếu-niên Annam sang bên này nhiều như vậy thì có hại gì cho phong-tục và luân-lý Annam không.

Tôi phân ra từng đoạn mà đáp lại mấy câu hỏi của anh.

Sự học ở Sorbonne. — Khi còn ở bên nhà, nhiều bạn đồng-bang bảo tôi rằng: muốn được học ở các trường đại-học chuyên-môn, thì phải có bằng tú-tài. Tôi vì muốn có một cái học hoàn-bì một chút nên ngay khi bước chơn xuống tàu đã lo về sự thi lấy bằng tú-tài! Xem xét cái chương-trình tú-tài mất mấy buổi, tôi quả-quyết học trong một năm để thi cho kỳ được. Tôi Paris, xem chương-trình học ở trường Cao đẳng Paris, tôi thấy khác với chỗ tôi đã nghe nhiều lắm: Trừ ra trường thuốc và trường báo-chế, còn thì lớp đại-học nào cũng mở rộng cửa cho người ta học và thi cả. Nói riêng về trường Văn-chương, thì quá nửa học-sanh không có bằng-cấp tú-tài.

Bằng tú-tài là bằng chứng cái học trung-dẳng; người có học trung-dẳng mới gọi là có phổ-thông

học-thức, đủ sức vào nghe giảng ở các trường Đại-học để học chuyên môn. Có cái bằng tú-tài mà thôi, thì chỉ mới biết qua-loa về khoa-học, Văn-chương, địa-dư và lịch-sử; song những cái biết qua-loa đó là cần để giúp cho mình chuyên-học một môn nào.

Thế nhưng, người ta lại rộng cho học-sanh không có bằng tú-tài cũng được vào học, như học-sanh tú-tài vậy; chỉ khác có một điều: là học-sanh tú-tài được thi bốn cái bằng cao-dẳng, để thành ra cử-nhân; mà học-sanh không bằng tú-tài chỉ được thi có ba mà thôi.

Có vài người Annam không có bằng tú-tài, sang Tây học khoa địa-dư, lịch-sử, văn-văn; thì được ba cái bằng cao-dẳng rồi về làm đối-đồng-bang, nói rằng mình đậu cử-nhân, chắc anh cũng đã nghe thấy. Tại mình quá trọng bằng-cấp cho nên mới có xảy ra sự quái gở như thế; trọng cho đến nỗi nghe ai là cử-nhân hay là tiến-sĩ, đã muốn dựng con và dựng của ngay! Cái tâm-lý quái-gở ấy làm nảy ra một bọn cử-nhân giả, rất là tai hại. Nhiều học-sanh đáng lẽ đi làm nghề thợ thì giỏi, thì được tôn quí, song không thêm, cứ rần học để lấy bằng-cấp, rồi hóa ra thứ cử-nhân uơn, thiệt là tại cái tâm-lý xấu xa ấy mà ra cả...

Vậy mà kẻ đã có ba cái bằng cao-dẳng nếu muốn thành ra tiến-sĩ cũng có thể được chớ có phải không đâu. Họ chỉ phải làm một quyển trạng (thèse) vài trăm trang để thi lấy bằng ấy. Số tiến-sĩ đó là chức của hội-đồng trường Cao đẳng phát cho, chớ không phải của quốc-gia; tiếng Pháp gọi là *Doctorat d'Université*. Xứ mình có được với người đậu bằng này. Tôi chưa thấy ai có bằng tiến-sĩ quốc-gia, là bằng phải đậu cử-nhơn rồi và phải làm hai quyển trạng thì mới thi được.

Lại còn cách này rất tiện lợi cho ai không phải tú-tài mà muốn thi cử-nhơn: Là biên tên để học trường *École pratique des Hautes Études* tại Sorbonne là trường dạy lịch-sử và tôn-giáo; học đến cuối năm thứ hai thì làm một tập *mémoire* để thi lấy bằng của trường. Bằng này được kể là tương-dương với bằng tú-tài; được các trường Đại-học đều nhận (trừ ra trường thuốc và báo-chế).

Khắp nước Pháp duy có ở Paris là có trường *École pratique des Hautes Études* mà thôi.

Sự học ở các trường đại-học là sự học chuyên môn, học-sanh ở đây đều đã lớn rồi, cho nên giáo-sư không phải dắt-dìu như khi còn ở trường trung-học. Cách dạy có ba: 1° Bài giảng của giáo-sư; 2° bài giảng của học-sanh; 3° luận-văn của học-sanh.

Vào lớp giảng, mỗi người có một tập giấy để biên-chép lời của giáo-sư. Có nhiều buổi, học-sanh giảng, thầy giáo cho phép ai muốn cái thì đứng lên mà cãi. Còn luận-văn thì làm theo đề của thầy đã cho, rồi nộp cho người sửa. Sửa xong, thầy giáo đem ra đọc và bình-phẩm.

Sự học ở Sorbonne và ở các trường Cao-dẳng tổ-chức như thế; nhưng làm học-sanh chẳng đếm-xã đến suốt năm, họ nằm nhà hay ngồi tiệm cà-phê chớ không đi nghe giảng; vậy mà họ cũng thi đậu!

Sự thi cử. — Lúc chưa thi, tôi cũng có ý lo về nỗi thi khó. Trong mười vị học-sanh đủ hết mười bảo tôi: "Cái bằng tâm-lý-học khó mà đậu trong năm đầu lắm! Khó lắm lắm! Thật, tâm-lý-học cũng có ý khó học thật. Phải giỏi về giải-phẫu-học, tự-nhiên-học, sinh-lý-học thì mới giỏi tâm-lý-học đặng. Có khi ngồi nghe giảng ở nhà thương diên St Anne, xem xét mấy người bệnh ở đây rồi, nghĩ tới cái học rộng rãi bao-la, cần phải thông mới thành một nhà tâm-lý-học đặng, thì tôi cũng có ý lo... Huống chi, làm bạn đã mất một năm học triết-học (tú-tài) và một năm học đại học mà cũng thi rớt. Lo lắm. Nhưng mà kỳ thi mới rồi, tôi lại sáng mắt ra mà tự-nguyện từ này không tin lời ai bảo trước như thế nữa. Cái bằng cao-dẳng tâm-lý-học coi vậy mà không khó lắm; chỉ làm một bài luận trong bốn giờ, và như được chấm đậu thì chịu học miêng nửa giờ nữa là xong! Muốn đậu cử-nhân, thì phải chịu khó thi bốn cái bằng về bốn khoa là được!

Kỳ thi rồi, họ thích một câu của *Ravaisson* trong quyển *L'Habitude* nói về cái lương-trí (conscience) và cái tập-quán (habitude). Tôi làm trong ba giờ rồi đọc lại để sửa lỗi mất vài mươi phút nữa, chỉ có thể là hết chuyện!

Thi bằng *Luận-Lý-học và Xã-hội-học*, tôi lại càng ít tốn công hơn nữa. Đề thi như vậy: *Về cái giá-trị luận-lý của cái di-truyền*. Chưa quá ba tiếng đồng-hồ, mình đã nộp vở mà ra ngoài.

Tôi kể đông-dài như thế cho anh rõ cái giá-trị đối-dịch của bằng-cấp. Tôi tin rằng: bên ta có nhiều người tự-học đặng là cử-nhân và tiến-sĩ gặp mấy những người đã đậu bên này.

Chắc anh muốn hỏi tôi rằng, tại sao thì dễ như vậy mà nhiều học-sanh cứ rớt mãi, và làm anh mất hai năm mới đậu một cái bằng về Văn-chương hay là khoa-học?

Tôi đã nói về vấn đề lý rõ-ràng lắm. Về khoa triết-học, người mình mới thì giờ và công-phu như là tại khó học và khó hiểu danh-từ triết-học ấy. Và đại-đề, đó là bài của học-sanh không hiểu mình có khiếu thông-minh về môn nào, cứ học cần, làm khi trái hẳn với tư-cách riêng của họ. Kể đáng học Văn-chương lại học triết-học, kể đáng học triết-học lại học luật-khoa; kể đáng học luật lại học khoa-học, thành ra học mãi mà không nên gì.

Tự-học. — Ở trên tôi có nói về kẻ tự-học bên ta, bảo rằng làm người có giá-trị hơn là cử-nhân và tiến-sĩ bên này. Bảo thế không phải chủ-trương rằng người mình nên ở nhà chớ không nên sang học bên này đâu! Tự học là một việc khó, phải nhẫn-nại lắm, phải thông-minh nhiều mới đặng. Bất kể đi ta mới nên tự-học; còn hễ có thể vào trường, thì nên vào là hơn. Tôi chỉ tỏ ý trọng cái giá-trị của người tự-học, để cho anh biết rằng: giáo-sư mà những kẻ tự-học được vào các trường Đại-học thì chắc là thành ra tài giỏi lắm.

Tài sức của học-sanh ta. — Tôi đã nói điều đó của học-sanh ta, tôi xin nói thêm câu này cho được công-bình, là học-sanh Tây chẳng phải là giỏi hết. Làm người cũng ương lắm.

Lấy số trung-bình mà nói, thì học-sanh Annam khá lắm và học đâu cũng được khen. Để có người thi tú-tài mà được khuyến: *très bien* (hạng su) Có người thi vào trường *Centrale* với học-sanh toàn nước Pháp mà đứng được bậc nhất! Anh xem thế thì con cháu của ông trạng Trình chẳng hề nhường ai trong sự học. Tôi thường phán-nan học-sanh ta, thanh niên ta, là phần nào về sự khác, chớ không phải về sự học để thi. Tôi phán-nan rằng họ học Tây đã lâu mà xứ ta chưa thấy nổi lên nhà đại-bác-sĩ, đại-triết-học và đại-văn-hào. Chỉ có thế.

Sự sanh-hoạt của học-sanh ta. — Nhiều hạng sanh-hoạt lắm: có người không có một ngàn quan mỗi tháng; có người có 4, 5 hay là 6, 7 ngàn. Người thì ăn cơm *prix fixe* (giá nhất định) lối 5 hay là 6 ngàn (chắc là có Phạm-văn-Anh đã có nói); người thì một bữa ăn lớn vài chục ngàn. Có người ngoài giờ học chỉ có một cách chơi: là ngồi nói chuyện trong các công-viên; kể thì chiều mát bảo bồi dầm đồng con ngồi ô-tô với mình đi dạo phố! Có phòng hạng một trăm rưỡi, hai trăm quan; có nhà hàng hai ba ngàn

quan : sự sanh-bại của dân học-sanh Annam có nhiều bậc như thế.

Tôi tưởng học-sanh nào có từ một ngàn cho tới hai ngàn năm thì đã sống một cách dễ chịu ở bên Pháp rồi ; chớ còn xài hơn số đó thì là xa-xỉ quá. Nhưng còn học mà dễ lắm bởi dân (mà bởi sang) và xe hơi, thì là có thể ngờ về cái tương-lai của họ rồi. Vì ở đây là nơi đã tới ăn chơi, kể thiếu-niên giàu-tiền chắc là dễ hư-hỏng lắm.

Bởi với phong tục và luân-lý. — Anh hỏi kỹ quá, tôi phải suy nghĩ mà trả lời về vấn-đề này. Khó nghĩ lắm! Luân-lý là gì? Phong tục là gì? Luân-lý và phong tục bên ta có hơn chỉ bên này không? Tôi không thể đáp được.

Báo P. N. chưa phát học bổng cho thiếu-nữ Annam sang Pháp, là ngại vì cái trách-cứ về luân-lý. Nhưng mà, tôi đã xét ra, con gái ta, Tàu, Phi-châu, Ấn-độ học ở đây không có điều gì là đáng ngại cả.

Sự tiến-biến của Âu-châu đã thành ra sự tiến-biến chung trong loài người ; dầu muốn hay là không, Á-đông ta cũng phải theo họ thì mới sống được. Cái sống là sự cốt yếu ; mà muốn sống thì phải đi du-học cho biết khoa-học, thực-nghiệp, triết-học của họ.

Chắc rằng bọn thiếu-niên du-học khi trở về xứ sẽ không còn kính trọng tất cả phong-tục và luân-lý bên ta nữa ; chắc rằng thế nào cũng có nhiều sự thương-tâm trong các gia-đình ; nhưng mà cái kết-quả đó là hay, hay là dở, ta chưa thể trả lời phỏng đi được.

Luân-lý đời xưa dạy trong quán-vương là hay hay là dở? Ông Khổng « thuật nhi bất tác » là phải hay là không? Sống mà cứ ngờ mãi cái quả-khứ như người Á-đông thì lợi hay là hại? Tôi tưởng các cái vấn-đề ấy, ta nên tạm gác ra ngoài đã. Tư-tưởng loài người đương biến-đổi, luân-lý cũng tiến-biến ; dân ta không can chi mà sợ sự ấy. Duy có điều này là tôi hiểu đồng-tình với anh em, là du-học-sanh ta cần phải biết luân-lý và triết-học ta. Theo lý-luận thì thiếu-niên ta có bằng tư-tài hơn-xử rồi sang đây học chuyên-môn là hay hơn cả ; vì theo chương-trình trung-học bên ta, thì vị tư-tài phải biết triết-học và luân-lý Á-đông. Song tôi chưa biết ai là những giáo-sư dạy về cái học cũ của Á-đông trong các trường trung-học bên ta. Bởi vậy nên không thể kết luận ở đây được.

T. L.

Phương danh quý vị trúng thưởng cuộc thi lớn của Phụ-nữ Tân-văn tờ-chức

(tiếp theo)

- 41. — M. Nguyễn-văn-Biên Saigon.
- 42. — M. Nguyễn Quế Hanoi.
- 43. — M^{me} Ngọc Dung Cantbo.
- 44. — M^{me} Nguyễn-thành-Trước — d^o—
- 45. — M. Nguyễn-bửu-Vại Việt-tri.
- 46. — M. Đỗ-cai-Khỏe Biénhoa.
- 47. — M^{me} Lưu-thái-Hồ Gocong.
- 48. — M. Nguyễn-văn-Ngợi Travinh.
- 49. — M^{me} Nguyễn-long-Cần Soctrang.
- 50. — M. Nguyễn-văn-Sở Cholon.
- 51. — M. Nguyễn-Hiệt Phanri.
- 52. — M. Nguyễn-khoa Diệu Hóc-Tuyhoei.
- 53. — M. Lê-văn-Út Cholon.
- 54. — M. Lê-văn-Quốc Gocong.
- 55. — M. Nguyễn-thành-Tàng Tayninh.
- 56. — M. Lê-văn-Lệ Bacninh.
- 57. — M^{me} Trương-thị-Tý Soctrang.
- 58. — M. Ng. văn-Khót (Đồng-Thuận) Việt-Trí.
- 59. — M^{me} Lê-kim-Mỹ Mytho.
- 60. — M. Ng.-Thụy-Hùng Hanoi.
- 61. — M. Phạm-văn-Xuân Saigon.
- 62. — M. Phó-quốc-Chiến Hảiphong.
- 63. — M^{me} Phạm-ngọc-Vân Hanoi.
- 64. — M. Ng.-si-Đan Đặng-xá, Namdinh.
- 65. — M. Phan-v-Ngà Saigon.
- 66. — M. Trịnh-thiên-Tư Baclieu.
- 67. — M. Nguyễn-thời-Bình Pnom Penh.
- 68. — M. Trương-Chân Huế.
- 69. — M^{me} Phạm-thị-Thân Cần-giộc.
- 70. — M^{me} Hoàng-mạnh-Ngọc Quang Yên.

Phần thưởng từ thứ 41 sắp xuống đều là những món đồ thiết dụng cả : như dĩa bằng hồ phách, kính soi, nón casque, mũm bằng cây v...v...

Xin nhắc lại để quý vị trúng thưởng nhớ : Vị nào muốn cho báo-quán gửi phần thưởng đến tận nhà thì xin gởi thơ cho chúng tôi hay và đính theo 1\$00, có để làm cước-phi.

P. N. T. V.

Kỳ tới sẽ đăng bài : Xã-hội Việt-Nam ở Hương-Cảng, của ông Đỗ-văn-Thiện ở bên ấy gởi về.

BÀI BÊN PARIS GỬI VỀ

QUAN THAM, LẠI NHỮNG



Ngày nay, 8 Juillet, báo Petit Parisien có đăng một bài rất dài của phái-viên là ông Louis Roubaud ở Saigon điện về. Từ việc Yên-Bay xảy ra, thì ông lãnh trách-nhiệm của báo sang Đông-Dương điều tra tình hình cách mạng, rồi có điện về nhiều bài tỏ cho dư luận Pháp biết phong-trào bên ta rộng lớn là thế nào ; và tư cách của các đảng-viên quốc dân-dân và cộng-sân-dân ra sao. Lần này là sau khi tiếp chuyện với một vị học-sanh mới bị đuổi về xứ, mà ông ta liền bài vậy.

Theo lời ông Roubaud, thì vị thanh niên ấy là một đảng-viên của đảng cộng-sân, sự lực công kích chánh-phủ về những nổi bất bình ở Đông-Dương. Mà công-kích thứ nhất là về cái tệ tham nhũng trong quan-trường.

Chỗ này, tôi dịch lời của ông Roubaud, — « Tôi đây, tôi gạt ngang lời của người-thanh niên Annam, và đọc cho anh ta nghe mấy bài tôi « đã biên chép về quan-trường thuở xưa, nhất là « lời ký-sự của một ông già ở Nhàtràng mà tôi « đã được gặp.

« Ông già bảo tôi rằng : Thuở xưa tôi biết lắm, « tuy là có luật khôn-ngoan và công-bình, mà kẻ « thương-nhơn không nên có nhà lợp ngói, có « con gái đẹp, hay là có ngựa tốt. Vì những điều « hay quên rồi lòng tham của một vị quan-trường. « Thuở ấy, các chức quan đều là đứa bán đầu già. « Vị thanh niên Annam trả lời ngay :

— « Mà ngày nay vẫn cũng là đồ bán đầu-già ! « Ông Giáp muốn được cử làm cai-tổng phải nộp « cho ông quận Át 2.000 đồng, vì ông quận muốn « sao thì làng nghe vậy. Ngày nay cái mái nhà đổ, « nghĩa là cái đầu giàu-cổ cũng nguy hiểm như « thuở xưa : nhà giàu này phải chừa rơm lâu thì « cũng là chừa ở-phiên chớ?... Hẳn ta không giấu « truyền-đơn «ech-mang hay là bắt bị cầm ở trong « nhà sao? Muốn 1\$ cái bụng ngay thật, thì bác « nhà giàu hễ mở ra 2\$, 10\$ hay là 200 đồng, tùy « theo trường hợp nhẹ hay là nặng. »

Ông Roubaud lại tiếp :

« Ông thanh niên ấy bảo rằng tại thế cho nên « một viên tri-huyện lương bổng 120 đồng mà làm « chủ đứng ba cái ở-lò và có nhà ngang đây đọc. « Ấy đây, những kẻ như thế là người mà người « ta dùng làm tay-giúp việc. Họ chẳng có quyền

« lực chi khác hơn là cái quyền lực mà các ông ấy « chớ họ..... »

Trong bài của phái-viên báo Petit Parisien, tôi chỉ có thể trích ra bấy nhiêu đó thôi ; trích ra để cho độc-giả tùy ý đến vấn-đề quan tham, lại những một lần nữa.

Ông Piétri, thượng-tho bộ thuộc địa, sau khi xảy ra những cuộc biểu-tình ở Nam-kỳ, có nói tại Nghị-viện rằng : Vấn-đề Nam-kỳ là một vấn-đề về xã-hội. Dân bị lợi dụng quá sức, không thể cứ đầu mãi cho nên phải chống lại với hàng quyền qui và với thuế vụ. Cứ như tôi thì tôi tưởng rằng cái kịch Đông-Dương ngày nay là cái kịch thuộc về xã-hội. Từ Nam chí Bắc, đâu lại chẳng có hạng cùng dân nghèo đói, làm việc quá nhiều mà ăn mặc quá thiếu, và phân nan về sự cao thuế nặng? Chẳng những là bọn vô-sân than mà thôi, bọn tiểu-tư sản, là bọn có nhà ngói, có máu mặt cũng rên siết nữa. Họ há chẳng nói nhỏ với nhau rằng :

« Than ôi, sanh buổi đời này, « cướp đêm là giấc, cướp ngày..... » hay sao ? Bởi thế, tôi nói rằng trong cái kịch xã-hội ngày nay, quan tham lại những có một phần trách-cứ to như!

Chẳng phải là ngày nay chúng tôi nói thế ; chúng tôi đã nói rõ ràng và rất kịch-liệt suốt sáu tháng tháng trong báo Tân Thế Kỷ khi trước rồi.

Tôi không bao ở trong báo P. N. rằng : « Chánh-phủ hãy thả cho Annam độc-lập ! » Tôi chẳng hề thiệt thòi đến thế ! Nhưng mà, thấy người ta đương tìm-tòi xé-nét những cái nguyên-nhân đã xui cho dân thợ biếu tình ở Nam-kỳ, Trung-kỳ và Bắc-kỳ, thì tôi cũng chẳng hẹp lòng gì mà không chỉ giùm. Đây là những cái phương thuốc cứu-cấp thân-diệu, kẻ đương nắm quyền lực mà chịu thi-hành, thì Đông-Dương được yên-đàn lâu dài.

1° Cấm ngặt sự hối-lò, Diên-thuyết cho khắp dân-gián biết rằng : dân có thể kiện quan nào đòi ăn tiền dút.

2° Trưng trị nghiêm kẻ ăn hối-lò.

3° Bỏ quyền hình-chánh của quan, chỉ để cho quyền cai trị.

4° Mở rộng cửa quan-trường Trung-kỳ và Bắc-kỳ để cho kẻ thanh niên tân học dễ vào. Nhất là

ở Trung-kỳ, là nơi hầu hết là kẻ cựu-học làm quan to, chánh-phủ nên sửa đổi sự cai-trị là ra cũng giống ở Nam-kỳ.

Chúng tôi làm báo lâu năm, giao-thiệp với hết các hạng người trong xã-hội, cho nên thấy rõ ràng cái tệ tham nhũng là một cái ung-dộc to trong xã-hội. Ngày xưa dầu có hối lộ đi nữa, bất quá cũng đủ cung cho kẻ làm quan mặc cái áo hàng, ở cái nhà ngóc; mà kẻ ăn hối-lộ coi vậy chớ vẫn pháp-phòng, không biết bị tội ngày nào. Vì luật Gia-long trị tội ấy không phải là không nghiêm. Ngày nay xa-xi-phẩm rất nhiều; lối ăn chơi của « văn-mính » thêm mãi. Một viên tri-huyện cần phải có 6-10 vôi ngàn đồng; « nhân-ngãi » của « ông » cần phải đeo hạt xoăn; vợ nhà của ông cần phải mặc các thứ hàng thiết quý. Á-phiện, rượu tây, không phải là những thứ rẻ... Đờ-lạt, Ô-cấp... là những món tiêu-khả sang mà cần... Tôi tình-cờ được dự một buổi chơi của « các quan » trong một thành phố ở miền Hân-giang kia: Có mấy phút mà đã thấy mất hàng bạc trăm... Máu của dân hoa ra khỏi á-phiện, cầu ca của kỹ-nữ, tiếng cười của quan... Vì hôm đó là họ « chơi liêm », chớ không phải là họ « chơi tiền »... Nếu chơi tiền còn hao bao nhiêu máu dân nữa!!! Một ông bỏ ra bàn một cái đĩa lớn, rồi mỗi ông bỏ vào đĩa những tấm giấy hai chục đồng để « hùn » vào cuộc chơi đêm ấy. Một ông trong bọn vụng hơn mấy ông kia, hay là ngay thật hơn mấy ông kia, trút cái giấy nhà banque trong một cái bì thơ ra... Tôi hiểu rằng vì cái bì trong túi dân mới sang túi quan, nên còn nằm trong cái bì thơ kín đáo!

Họ chơi, họ cười, mà dìn khóc! Dân làm mà không ăn, còn nói chỉ lối học? Rồi họ cười « dân ngu!»

Bởi vậy, chánh-phủ vì thật mà trừ tuyệt thói tham nhũng thì dầu cho kẻ phân-đổi cũng sẽ nhớ rằng: Ít ra họ cũng có làm phải với dân Annam, với dân đen Annam. Bàn thế mà thôi, chớ không phải là hy-vọng đâu.

THẠCH-LAN

Gần mực thì đen...



-Từ khi mày ở với tao, sao tao thấy mày cứ ham mê cờ bạc hoài vậy mậy?
-Thưa bà, tại tôi ở gần bà.

TUÔNG:

KIM-THACH KỶ-DUYÊN

Là một áng văn-chương kiệt tác
Tác giả là ông: **THỦ-KHOA NGHĨA**
Là một đại-gia văn-chương ở Nam-kỳ

Giá mỗi cuốn... 0\$80
Tiền gửi..... 0 20

Bán tại: Nhà in AN-HÀ Cần-thơ (Cochinchine)

Trần-duy-Bình

N° 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trường, liễn, chẵn, vẽ việc Hiến HI theo kim-thời, Chế tạo các thứ nón bằng cao su (Hàng caoutchouc) Bán sỉ và bán lẻ. — Khắc các dấu bằng đồng, bằng bạc-su) chạm bản đồng và bản đá, sấm thạch mệ bia.

Fumez le **JOB**



GIA CHANH

MỘT CÁCH NẤU DỌN ĐAM TIỆC

Theo ý tôi, về sự nấu dọn đăm tiệc, thì bây giờ ta không nên theo xưa mà hiểu lầm rằng: Phải nấu dọn cho nhiều món mới là sang trọng. Ta phải canh cái lại, dầu đăm lớn tiệc trọng thể nào đi nữa, có dọn nhiều lắm cũng 10 món là cùng. Nhưng mà món nào ta cũng phải làm cho cho-thiện, nấu cho khéo, dâng vừa ngon và vừa đỡ cho khách dùng. Cốt nhất là phải làm sao cho bữa tiệc dâng ngon lành và có thứ tự.

Đây tôi xin sắp đặt một tiệc để làm tí dụ, còn sự shuộc lượng sửa đổi lại thì tùy nhà, tùy xứ, điều đó xin để tự ý chị em.

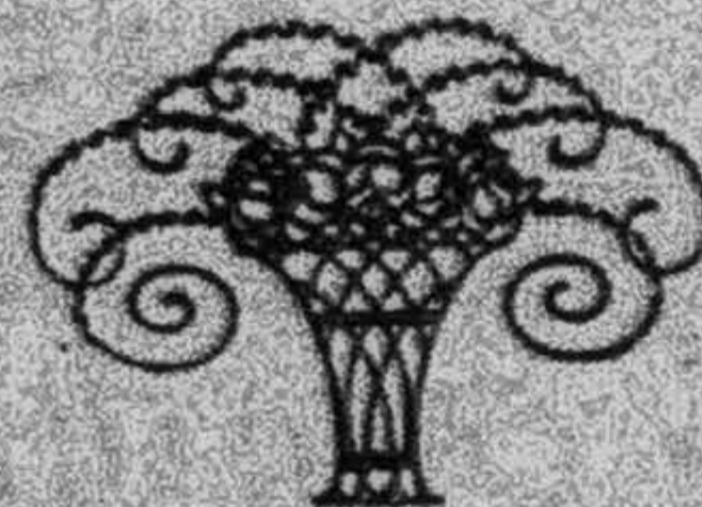
Toa ăn đăm...

1. — Canh yến nấu gà.
Bào-ngư nấu gà.
Vịt tím và bún
2. — Chả dòn ăn rau sống
Nem nướng
Chả cua
Nem ăn bánh hỏi.
3. — Gỏi sứa ăn bánh tráng
Gỏi cuốn. — Gỏi đu-đu. — Gỏi su-su. — Gỏi dưa-sen.
Gỏi sụn. — Gỏi gà thiến.
4. — Gà rút xương
Gà ướp ngà vị quay chặt nhỏ,
Vịt quay, chim quay.
5. — Vịt nấu đậu nhỏ hạt
Chim nấu rượu chái
Gà nấu Kari
Đê nấu Kari
6. — Xào bông cải
Xào su-hào.
Xào măng. —
Xào đậu xanh lớn trái
7. — Cá chẻm hay cá bông chiên ăn với cresson.
Cá chẻm hay cá bông hấp ăn với sauce dưa chua.
8. — Ăn cơm: Sườn ram đậu phộng sườn xào giấm. Cá kho, Thịt kho, Tôm kho.
Trứng miếng:
Trái cây mà nhưt là chuối phải có, bánh ngọt v.v.
Nếu có thể thì đặt bombe glacé càng quý.
N. B. — Toa này kể mấy món chữ lớn, còn mấy món chữ nhỏ là để hồ cho chị em chọn lựa tùy đôi lúc nhá.

Xem qua cái toa ăn này, chắc có người béc ngay đi mà rằng: Đăm tiệc sang trọng gì mà ăn tinh là đồ thường, không thấy có món ăn nào gọi hết. Như là đờn đội, gần nai, bong bóng cá, vì cá, long-tu v. v... ta thường gọi là đồ bát, (bát là bát trân, chớ không phải là đồ đựng trong bát mà kêu là đồ bát, có khi gọi cổ bát tức là cổ bát trân).

Tôi xin nói thiệt thà rằng: Đồ bát nếu cho là món ăn quý món ăn lạ, thì thiệt có lạ có quý, chớ nếu nói là món ăn ngon thì theo ý tôi, chưa chắc đã ngon hơn đồ thường của mình. Để vậy mà lại mắc tiền quá, thì chỉ bằng ta dùng đồ thường, càng hay hơn. Cái toa ăn đã sắp như vậy, còn sự sắp đặt trong bếp làm sao, phải nấu món nào trước, món nào sau và cách dọn ăn thế nào, tôi xin bàn cùng chị em trong mấy số tới.

CAO-THI



Xin độc-giả chú ý

Gần nay vì nhà dây-thép buộc nên trên bande quăn báo chúng tôi có đóng dấu chữ đỏ như vậy:

PHU-NU TAN-VAN

42, Rue Catinaut - SAIGON
Votre abonnement finit le...

Có nhiều vị độc-giả thấy mấy chữ: Votre abonnement finit le.... thì tưởng chúng tôi cho là báo đã hết hạn. Tưởng vậy là lầm. Mấy chữ đó là để sẵn trước mà thôi, chừng nào quý vị thấy kẻ với chữ finit le... có ghi ngày tháng rõ ràng thì ấy là báo hết hạn từ ngày ấy.



LỜI RAO CẦN KIỆP

Kính cũng chừ quý vị đang rờ, những truyện của chúng tôi đang trong máy tờ báo ngày 15 Decembre 1929 bera bán mỗi cuốn 8 xu trong 6 tháng, nay đã quá 8 tháng rồi. Bởi vì giá giấy hiện giờ tăng lên gần bằng hai giá giấy hồi trước, nên ép lòng chúng tôi phải tăng lên mỗi cuốn 2 xu, kể từ ngày 1^o Septembre, trừ ra bộ Nhạc-phi thì chúng tôi bán y giá 8 xu, chớ chỉ giá giấy đương tăng lên thì chúng tôi cũng bán y giá là 8 xu, miễn là đủ tiền giấy/ tiền công cho chúng tôi thì thôi.

Chúng tôi giữ một lòng thành thật, là những truyện của nhà in chúng tôi in ra khi trước sao thì bây giờ chúng tôi in lại y vậy chẳng thêm bớt chữ nào, mỗi cuốn truyện của chúng tôi in thì 48 hay là 52 trang, chớ chẳng phải như mấy nhà khác giục lợi họ bớt lại còn có 30 hay là 32 trang, mà thôi, bởi vậy họ bán có 8 xu. Tính ra bộ truyện của họ bớt hết một phần, nếu vậy thì bộ truyện còn gì là giá-trị.

Vậy xin chừ quý vị chớ tưởng rờ mà lầm những truyện thiếu. Xin chừ quý vị lưu ý.

Nay kính J. NGUYỄN-VĂN-VIỆT KT FILS—85, 87 Rue D'Ormay—SAIGON

NOTE.— Những truyện sách bây giờ tôi lấy ở NGUYỄN-CHÍNH-SÁT, giờ dự ông coi lại chỗ nào thiếu sót thì thêm vào cho đúng, đản chớ chớ bớt, vậy chừ quý vị lưu ý đừng có tưởng mắc, vì của tôi in nhiều trương cho đủ theo truyện Tôi xin chừ quý vị xét lấy, lại trong lúc này ông Nguyễn-chính-Sát đương dịch bộ Tam-Quốc lại cho tôi, ông dịch luôn những lời phê của Thánh-Thần-Tiên-Sanh, có nhiều chỗ trở trên khác khác đáng tức cười lắm. Tôi lại mượn thợ thiện nghệ vẽ hình Tam-Quốc thiệt khéo, hiện công thợ vẽ và in làm đến hết hơn một ngàn ngoài lời quyết in bộ Tam-Quốc lại phen này cho thiệt hoàn-toàn, tưởng khi chừ quý vị đọc-giải sẽ được vui lòng lắm.

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chà! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thực gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rờng rá một thứ sữa đặc NESTLÉ chằng?

Ồ! Con hời con hời! Uống sữa NESTLÉ

PHIMA



Marque Déposée

Nguyễn-Chí-Hoa
85, rue Calvat - SAIGON

Thặng-Long

20, rue Sabourain - SAIGON



Lão tiều

Thành-thời gió sớm với trăng chiều,
Non thành riêng vai một lão tiều.
Đón tuyết ngàn mai cây lếp ngõ;
Che thân một mảnh đá xây lầu.
Rừng tóng khách trí không vinh nhọc,
Biển hoạn thuyền mê mặc vững xiêu.
Suối tắm ba mình tay rửa sạch,
Giang sen thâu tâm một con riu.

Tặng Ngụ-Cơ

Phải buổi cô-cùng vận sắt-sơn,
Ngụ-Cơ tay mất, tiếng tâm còn.
Cần thế biệt khách bia trời đất;
Lười kiếm liêu thân rạn nước non.
Đáp nghĩa thì csm vàng đá nát,
Chia tình chỉ để tiết-trinh môn.
Chạnh mở khi-liệt vàng Cai-bạ,
Cây cỏ chiều thu cũng héo đon.

Đào-hồng-Trúc

Trông trăng thu

Chứa lữ thứ sanh khuya vô-vô,
Quạnh hơi thu tuyết phủ sương che,
Gió tây phẩy phẩy bốn bề.
Non sông mù mịt tiếng ve rợn rùng,
Ngành một thấy vánh gương diêm núi,
Vén đường mây thui thủi xông ra,
Xinh thay cái bóng Tô-Nga,
Bằng-tâm ngọc tiết một tòa thiên-nhiên,
Thanh-tâm mọi vẻ vẹn tuyền,
Ấy bông kinh-uyển, hay tên non đoài?
Hỡi trăng, trăng chằng ra lời,
Hỡi ta, ta những ngậm ngùi với trăng,
Ngao ngán nỗi dưới từng địa-ngục,
Người tủy-sanh lần lóc ở trong,
Vi chằng ánh sáng soi cùng,
Tối-lâm muốn kiếp mơ-mông ngàn thu,
Nào những kẻ ganh đua danh lợi,
Chịu trong vòng buộc trái làm vui!
Lại còn công rần rước voi,
Khi âm ế ầm, ma trời tung hoành,
Biết bao nỗi bất-bình sự thế,
À Hăng ngồi cung quế yên sao?
Sao cho rặng vẻ thanh-cao;
Sao cho thiên-bạ trông vào mới hay,
Ta hỡi nguyệt ngày ngày ngân ngân,
Nguyệt cùng ta thần thần thơ thơ,
Bồng đầu gặp đám mây đưa,
Đương trong trời bóng, lại lờ-mờ gương,
Đầu sao cũng giữ lòng vàng,
Mình gương thanh bạch điểm trang sơn-hà,
Tâm thu nguyệt vẫn chưa già,
Nhuộm màu sương tuyết sáng đã hơn xưa,
Hội này Mỹ gió Âu mưa. Mẹ Diệt-Dược

Bí xa về thăm mộ ông nội

Năm ngoài đi về chầu gặp ông;
Năm nay thêm viếng lòng như không!
Khuông tàn một năm đầy rêu cỏ;
Giặc mộng ngàn thu hết đợi mong.
Gánh nợ trên gian ông rửa sạch,
Con đường vinh-biệt chân đau lòng.
Sống lia chết mắt thương cho phận,
Gà mà ai ngờ mấy dặm trông.

N. O. H.

Cảm tác

Ngổ-ngang trăm mối rối bên lòng,
Đứt nối núi to gổ chằng xong.
Xem bức tranh hôm màu thâm-đậm,
Nhìn vầng trăng bạc lệ cầu đông.
Sắc thái là cam trên trần-thế,
Danh lợi dẫu mang miếng dính-chung!
Sớm biết đường đời gai góc thế,
Thuyền từ nhỏ chớ mảnh gương trong.

II

Lầu bắc vữa nghe trống trở canh,
Dụi mình, mình tui, tui riêng mình!
Nước nhà mối nợ chưa thay thế,
Hoa cỏ lòng to bông nặng tình.
Ngàn dặm quan-hà con mắt mới,
Một niê son sắt tím lòng trinh.
Xanh kia soi thấu giùm ai chằng?
Sợi thấu giùm ai chổi cũng đành!

III

Bông trắng thấp thoáng đợi bên màn,
Biết có ai hay nỗi đoạn-tràng?
Trông cảnh tiêu-diêu đay phận bạc,
Nhìn hoa phai lợt tui hồng nhan.
Gương cười với thế cay đời mắt,
Đã hen cùng nhau bước một đàng.
Hỡi bạn cùng thuyền ai có thấu?
Nỗi niềm tâm-sự khóc hóa than.

Phước-Lan

Hai câu đối của ông Trần-tán-Bình,
Tuần-phủ hưu-tri khóc
hai vị đại-thần mới tạ thế.

1.) Câu đối phúng ông Đặng-Trần-Vũ, Tổng-Đốc hưu-tri.
Trời số chán quan hưu,
chằng để sống làm tôi nước me!
Đất cùng xoay cuộc đời,
bao giờ chớ hết bọn lang nhơ?
2.) Câu đối phúng ông Phạm-côn -Tân Thượng-tho, một
từ trần thảng trước.
Vai-nhọ lẽ cho làng cổ-lão,
Đit-ca hiem có bọc danh-thần.

GẦN ĐÂY TRONG NƯỚC CÓ NHỮNG VIỆC GÌ

Mấy lúc này trên miệt Biên-hoa, Hà-lâm, ở những vườn cao-su và các xưởng công-nghệ, thường thấy có truyền-dơn rải luôn; số mặt-thảm và linh tuấn-cảnh hết sức dỏm, mà không bắt được ai cả. Là nhất là thường thường thấy có một cái xe hơi ở phía Saigon lên hãng cũ Biên-hoa, nói to nhỏ gì với ít nhiều người làm trong số rải lại đi. Cái cũ-chỉ ấy khiến cho viên sơn-dầm ở Biên-hoa sanh nghi, liền theo mỗi đó mà dò xét, thì tó ra trong mấy ngàn người làm ở hãng cũ, có vô số đảng-viên cộng-sản ở trong. Họ lập ra mấy hội dả ban, nhưng hình như là mượn cái vỏ thể-tháo để che cái ruột chánh-trị; rồi những lúc hội này hội kia dả ban với nhau, tức là để bàn tính việc riêng và truyền mạng-lệnh của chi-bộ ở Saigon đưa lên vậy. Hiện đã có hai tay trọng-yếu bị bắt. Theo như số mặt-thảm tra xét, thì đảng cộng-sản muốn vận động một cuộc đình-công hay bạo-dộng thiệt lớn ở miệt Biên-hoa, vì tại đó có nhiều dân lao-dộng hơn hết.

Đầu tuần lễ trước, tại biên-giới Bắc-kỳ và tỉnh Vân-nam nước Tân phát-sanh ra hai việc có quan-hệ tới vấn-đề ngoại-giao của hai nước. Chuyến xe lửa từ Lao-kay đi Vân-nam, gần tới ga Hà-khẩu, thuộc về địa-phận Tàu, hai người tây đi xét giấy, xét ra một người Annam không có giấy, liền hỏi và rầy la vậy khác, người hành khách nọ đánh luôn hai người tây kia bị thương hết ráo, rồi có một bọn hành khách người Tàu phụ lực với người Annam, đánh và xô tuột hai người tây xuống đường, trong khi xe lửa đang chạy. Hai người tây bị thương nặng, nhưng không đến nỗi chết. Còn bọn kia thì tẩu-thoát hết. Đó là một việc. Lại còn một việc nữa, là có hai người Annam, không biết vì tội gì, lãnh-sự Pháp ở Vân-nam bắt, rồi giao cho một viên sơn-dầm và mấy người lính giải về Bắc-kỳ. Khi tới Hà-khẩu, thì có bọn người Tàu nhảy lên xe lửa, đánh sơn-dầm và lính, rồi giải-cứu cho hai người từ kia chạy mất. Hai nước đã ký điều-ước mới với nhau, chưa kịp thi-hành, mà gặp những chuyện lời thối như vậy, chắc Chánh-phủ Pháp lại được có, mà trì-huân lại, chưa thi-hành điều-ước Việt-Hóa.

Thứ đó tới giờ, xứ Nam-kỳ tuy có cuộc biểu-tình nọ, việc bạo-dộng kia, nhưng chưa hề thấy có trái bom nào lọt được vào cả, thế mà mới đây cũng xét ra được bom rồi. Số là hồi này

rộn-rục, nên chỉ các ngã đường ở xung quanh Saigon đều có đặt lính canh-phòng ngày đêm để khám xét những người qua lại. Chiều tối bữa thứ sáu 15 Août mới rồi có cái xe kéo từ trong Gia-dịnh đi ra Saigon, trên có người ngồi, tới cầu Bông thì lính biên-ngừng lại để xét. Có một trái bom để trên mai xe, người lính cho là sự thường, đã toan cho xe đi, song có chủ biện tây cầm lái buời dơ lên ánh sáng đèn điện mà coi, thấy xung quanh đều có ghim gút, rúi những cây ghim ra, thì trong ruột không phải là buời, mà là trái bom. Trong khi lộn-xộn ấy, thì người ngồi trên xe biệt thể nguy, vùng chạy mất. Lính phải bắt thẳng xe kéo mà trừ chờ biết sao. Nghe nói trái bom đã đưa cho sở thuốc súng trong nhà binh xét-nghiệm; còn người xe kéo thì bị giam để xét hỏi, chưa biết kết-quả ra sao.

Hội-dồng Đề-bình xứ ở Hanoi xong rồi, nghe như mấy bữa nay, đã đòi xuống tỉnh Hải-dương, để tra xét những đảng-viên cách-mạng bị giam ở đây. Những người này đều là bị cáo về tội giết ông huyện Hoàng-giá-Mô, đánh phá Phủ-dục và Vĩnh-bảo, vào V. N. Q. D. Đ., giấp-diêm Nguyễn-thái-Học, trong khi Thái-Học trốn tránh ở miệt này v...v... Cả thấy có tới hai trăm người bị-cáo.

Hội-dồng cải cách Nam-kỳ — có 14 hội-viên một nửa tây, một nửa ta, mà đồn-báo đã nói rồi, — nhóm từ bữa 12 Août, chia ra từng tiểu-ban (sous-commission) để bàn riêng từng vấn-đề, thì từ bữa ấy lời này, vẫn còn đương bàn xét với nhau, chưa thấy có kết-quả ra sao hết. Trong đại-biểu của ta, nghe dân cũng không đồng ý kiến với nhau về các vấn-đề; ví dụ như có ông muốn bỏ cách ở đợ và cái lệ cho tá-diễn vay bạc vay lúa mà lấy nặng lời, nghĩa là muốn nâng cao cái tình-cảnh sanh-hoạt của bọn dân nghèo lên, thì các ông Bùi-quang-Chiến, Nguyễn-Vinh lại không chịu! Mấy ông này nói rằng sự cho vay nặng lời như vậy, kẻ cũng quá đáng thật, song vì bọn tá-diễn nay đây mai đó, không chắc chắn ở một chỗ nào, nếu không thất nghiệp như thế kia, thì chủ-điền phải thiệt hại v.v. Còn như vấn-đề xin giảm thuế-thân, thì hình như không sao thi-ết-hành được, vì e thiếu-hụi trong số chỉ thu đi. Nói tóm lại là Hội-dồng còn đương trao-đổi ý-kiến với nhau mà thôi, chứ chưa có quyết-định gì cả.

KI-TÌNH TIÊU-THUYẾT



MẠNH TRĂNG THU

Sọan-giả : B.-B.

Thầy thuốc rút cái kéo ra, bâng bở rồi thì nói : « Không sao. Chưa đụng trái tim ».

Cô kêu Minh-Đường hỏi đầu đuôi thế nào, chàng vờ toan nói thiệt thì người thiếu-niên kêu cô Poireau lại mà rằng : « Không có sự gì lạ, ông không cần phải lấy ấn-kết làm chỉ cho nhọc... chỉ vì tôi vô ý nên té sấp trên cái kéo này... Nếu tôi khỏi chết thì thôi, nhưng bằng có hề gì thì xin ông làm chứng cho rằng sự rủi ro này là tự tôi làm ra ».

Cô Poireau không làm ấn-kết nữa, giao chàng cho quan thầy-thuốc chở về nhà thương điều trị...

Minh-Đường mục-kích được cái cau-dầm của người thiếu-niên ấy, lấy làm kinh phục, rồi tự nghĩ rằng : « Diện mạo người này coi đã không phải là kẻ tầm-thường, mà lời nói và cái gan ấy càng tỏ ra là một hạng hơn người... Trong lúc ta nóng giận, vô ý làm cho người bị thương nặng, thật đáng hối hận suốt đời. Ta phải trông nom thêm viếng người mới được ».

Chàng khóa cửa lại rồi đến nhà thương hỏi thăm, quan thầy thuốc nói không hề gì, chỉ nằm tĩnh-dưỡng chừng một tuần thì khỏi. Chàng xin phép vào thăm thì thầy thuốc nói chưa có thể được, để ít ngày nữa đã. Chàng đành phải lui về, trong lòng bứt rứt lắm.

...Người thiếu-niên bị thương ấy tức là người bán xệp bánh xe của Minh-Đường, mà chính là Trần-Thành-Trai vậy. Khi ra khỏi nhà thương rồi, Thành-Trai cũng lên xe về Saigon nhưng trong lòng nghĩ ngợi nên lên đến Mylho thì trở lại Vinblong. Chàng rình chung quanh nhà không có sự gì lạ, như thấy Tâm Lộ đi phố thì chàng

theo sao... Chàng nghe được vài tiếng của Tâm Lộ biểu Minh-Đường lên Saigon thăm dò chàng, nên chàng muốn về mau để thăm dò Minh-Đường trước; kỳ là cái kẻ phần khách vì chủ. Chàng nghĩ Minh-Đường là kẻ gian, và không biết có chàng chủ ý; nào để lại bị Minh-Đường ruột theo... Chàng bèn nghĩ ra kế bán bánh xe hơi kia cho xệp đi là một sự vạn toàn... Về đến Cholon chàng lại tránh ở một chỗ mà chờ xe Minh-Đường đến. Vì thế mà chàng biết rõ Minh-Đường ở đâu và rồi mới có sự đã xảy ra...

Chàng nằm thêm-thiếp, mệt cũng không lấy gì làm mệt mà nhức cũng không lấy gì làm nhức, nhưng trong mình nghe yếu đi nhiều... Chàng như nửa thức nửa ngủ; nằm đến sáng... Lúc thầy thuốc vào rít thuốc thì trong mình chàng đã hơi khoẻ... Chàng muốn ngồi dậy nhưng thầy thuốc không cho. Chàng hỏi chuyện người trong phòng ngủ thì thầy thuốc đáp rằng : « Không có chuyện gì lạ... Hồi khuya người ấy có lại thăm nhưng tôi không cho vô... Ông nằm tĩnh dưỡng ít hôm nữa cho thiệt mạnh rồi sẽ bay, không nên ngồi dậy gấp ».

Chàng vàng lời... Chàng muốn viết thư cho Nguyệt-Thanh mà chàng nghĩ bất tiện... Chàng muốn viết thư cho Hiền-Nga nhưng lại sợ rằng tin ấy sẽ làm cho thăm chàng và em chàng lo lắng sợ hãi... Kể đó chàng phải sống lạnh, phải nằm vùi luôn ba bốn ngày không biết gì cả...

...Minh-Đường thường tới lui hỏi thăm, nghe nói vết thương chưa khỏi thì xoa xang trong lòng, ngồi đứng chẳng yên. Chàng lại tự trách sao không hỏi cho biết tên họ người thiếu-niên kỳ là gì để thông tin cho người nhà... Chàng bèn đến nhà thương vào thăm quan thầy thuốc,

Fumez le JOB

Fumez le JOB

trước bởi bệnh tình, sau bởi tên họ cho biết. Ông thầy nói: « Ông ấy là ông cũ-nhơn luật, cho nhà trăm-anh, tên là Trần-Thành-Trai. Ông có đậu tới mấy phen đứng cho nhà ông hay tĩa vì ông sợ cha mẹ ông buồn rầu. »

Chàng nghe lời ấy lấy làm lạ lùng... Té ra người ấy là Trần-Thành-Trai! Chàng bấy lâu nay tưởng Thành-Trai là một cậu công-tử hội, là một kẻ phá gia nên chàng có ý khinh bỉ; nay chàng thấy rõ Thành-Trai diện mạo khôi-ngộ, ăn nói chính-dính thì chàng lại đổi ngay ý-tưởng... Chàng liền từ tạ lương-y, về viết một phong thư cho Kiều-Nga... Chàng muốn xem thử nhà bà Phan có nghĩ ngờ gì Thành-Trai không... »

Trời tối đen như mực, Tâm Lộ đi thẳng lại chỗ hẹn hôm trước thì thấy người đội nón kết đã đứng chực sẵn... Người ấy thấy Tâm Lộ thì chào mà rằng: « Anh không sai lời, thật đáng là người làm việc làm. Anh đã suy nghĩ chưa? »

Tâm Lộ cũng chào lại rồi đáp: « Tôi đã suy

nghĩ chín chắn rồi. Điều ấy không khó gì, nhưng mà ai sai anh đi việc này? Anh nói tên người ấy cho tôi biết thì tôi chịu liền, bằng anh không nói thì tôi quyết không chịu. »

— Anh khờ quá, tôi đã nói rằng người sai tôi thương-nghĩ với anh việc ấy là một người anh chưa từng biết bao giờ. Anh cứ theo lời tôi thì có lợi, sao anh lại còn nhiều chuyện? »

— Anh nói lạ lắm; hề giúp việc cho ai thì tất phải biết người ấy là người thế nào, và phải biết làm sự ấy có lợi cho ai chớ? Nếu cứ nhảm nhí mà làm cần thì là người ngu. Anh chẳng chịu nói cho tôi biết người ấy là ai thì thôi, anh về nói rằng tôi không chịu... »

Người ấy tưởng Tâm Lộ chề ti tiền, muốn đòi thêm nên tìm lời dụ rằng: « Anh nóng nảy quá, thủng thẳng rồi sẽ gặp, sẽ biết chớ gấp gì. Người ấy không hề tiếc tiền với thế-hạ, dầu anh muốn bao nhiêu cũng được cả, miễn là anh trung-tin thì thôi. Vậy anh muốn bao nhiêu cho xứng đáng cái công anh thì anh cứ nói đi. »

Fumez le **JOB**

Fumez le **JOB**

PEPTO KOLA ROBIN

(Peptone, Glycérophosphate et Kola)

Là vị rất đại bổ không thứ nào bì kịp, chế riêng cho mấy vị nào ăn cơm không ngon, ngủ không yên giấc, hay là mệt nhọc vì làm công chuyện nhiều.

Thật là một thứ rượu mùi vị rất ngon ngọt.

Mỗi khi dùng cơm rồi uống một ly nhỏ thứ rượu này thì mau phục sức mạnh lại.

THẬT LÀ MỘT MÓN RẤT CẦN KÍP CHO MẤY TAY CHUỘNG THÈ-THẢO

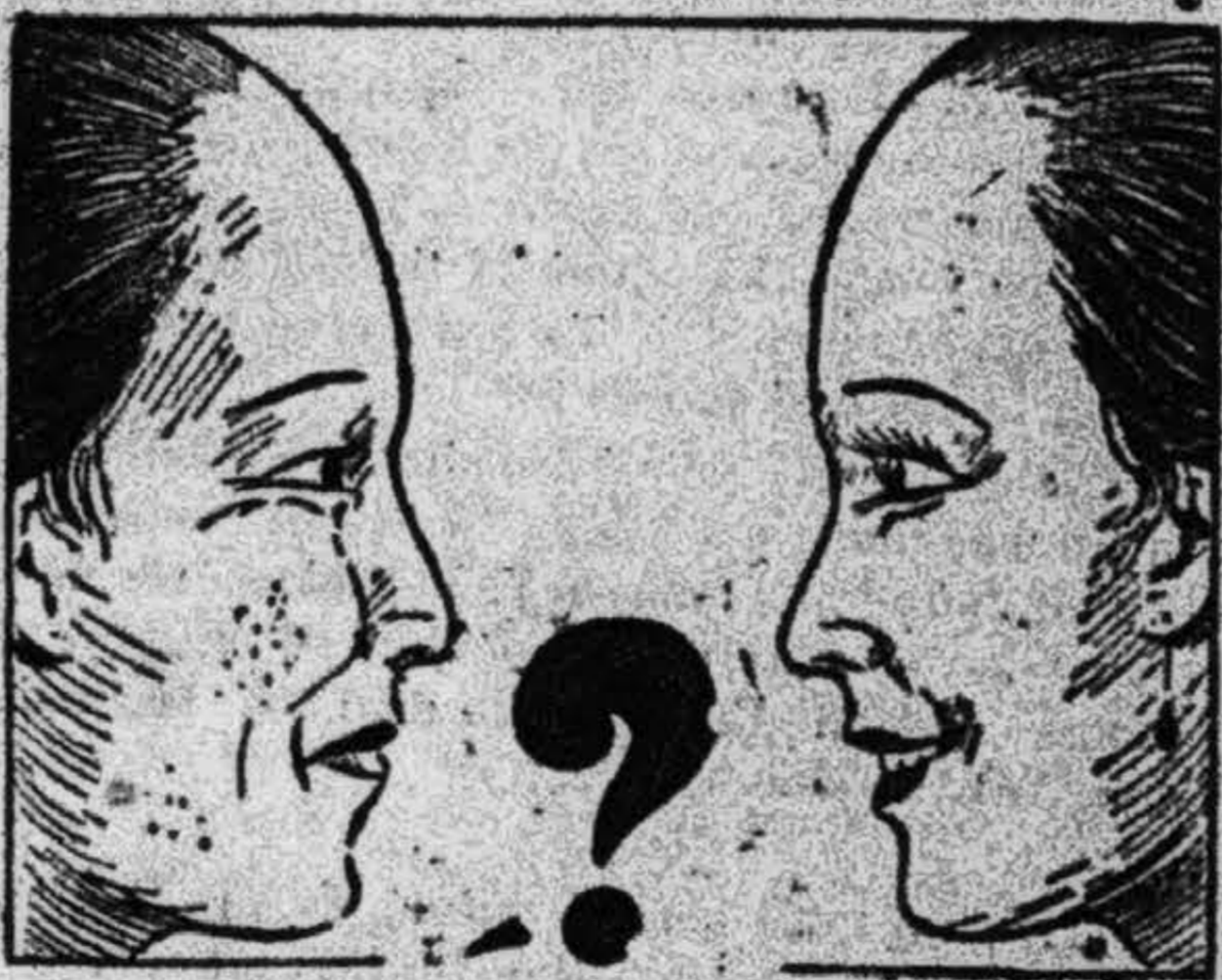
Các nơi nhà thuốc có bán

Hãy nhớ nài cho được hiệu

LABORATOIRES M^{re} ROBIN

13, rue de Poissy Paris

Và hãy đừng thêm dùng những đồ giả



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nứt rứt, có mụn, da mặt có lồi nước da vàng và có mỡ xính rĩa; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những đầu phần của Viện-Mỹ-Nhơn « KEVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu.

Tôi xin không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho không lấy tiền.

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva

40, rue Chasseloun-Laubat Saig

Tâm Lộ giỡn bộ khờ, hỏi: « Công gì? Làm sự gì thì nói rõ cho tôi biết chớ tôi không hiểu. »

— Tôi hôm trước tôi đã nói với anh rồi, còn gì nữa! Anh cứ thông tin về các việc động-dịch trong nhà chủ anh cho tôi biết thì là anh có tiền, chớ có khó lòng gì mà làm không được? »

— Tôi hiểu rồi. Mà thông tin ấy cho anh làm gì? »

— Làm gì mặc tôi, anh không cần phải hỏi.

— Nếu vậy thì dầu anh cho tôi một ngàn đồng tôi cũng không nói... Làm mà không biết việc làm của mình thì làm làm gì? Thôi tôi xin kiếu anh.

Người ấy giận lắm xức lại chỉ vào mặt Tâm Lộ mà rằng: « Nếu mày không chịu nói thì có ngày mày sẽ chết. Mày không biết rõ chủ nhà mày sao?... Tâm Lộ nghe nói đến chuyện Thuần-Phong thì mừng lắm, giỡn làm bộ ngờ ngáo mà rằng: « Ai dám làm gì tôi mà anh dọa... Tôi không biết việc gì hết, tôi chỉ biết rằng không ai làm gì được tôi... »

— Vậy chớ anh không biết rõ chủ nhà anh bị ám sát sao? »

— Không. Tôi mới đến ở mấy tháng nay, tôi không biết việc trước. Nếu anh biết thì nói nghe chơi.

— Rẽ cửa chủ nhà anh bị ám sát trong đêm biệp cần; con gái của chủ nhà anh nhảy xuống sông trảm mình. Nếu anh từ chối thì có ngày anh cũng phải chết.

— Nếu vậy thì người sai anh dụ tôi tất là người đã ám sát rõ chủ nhà tôi phải không? »

Người đội nón kết không nói nữa, bất thình lình nhảy lại đánh Tâm Lộ một thoi vào bụng ngã lăn xuống sông rồi chạy mất.

Tâm Lộ không đề phòng, bị một thoi mạnh quá, té xuống nước, may gặp chỗ sâu không lại có cừ nên lội trở lên bờ được. Tuy là khờ chết nhưng một như con chuột bị lụt và ở bụng cũng thấy hơi đau đau. Lộ giận mà biết rằng tìm không ra nữa nên trở về... Thấy áo quần rồi ngồi nghĩ mà tiếc thắm... Ta nóng nảy quá, nếu ta khôn ngoan một chút thì ta dụ được thằng ấy rồi... Dụ được nó thì tìm ra được vụ ám-mạng... Ta khờ quá nên làm cho nó dễ ý rồi, bây giờ tìm nó sao được? Uống quá! Thôi để đợi tin cậu ta rồi sẽ viết thư cho cậu ta hay... À té ra bà chủ ta có một người con gái nữa mà vì chồng cô bị ám-sát nên cô thủ tiết trảm mình! Nếu vậy cả nhà này đều hiền đức... Mà vì sao lại có kẻ thù oan ám-sát chàng rẽ đi?

GRAND GARAGE MASSIGES

55, Rue de Massiges 55
SAIGON - Téléph. 753

Hàng chúng tôi làm cho đi các thứ máy, coi như là chuyên-môn về máy xe hơi. Hàng tôi rộng lớn lắm có đủ máy kim-thời như là máy tiện, máy cưa, máy hàn, máy sơn, lò đúc, cho nên các công việc làm về xe hơi thì chúng tôi làm đi các môn như đóng thùng xe, làm nệm, may mui vào v.v. Hàng bằng có bán đủ đồ phụ tùng xe hơi lại có mua bán và đổi xe cũ.

Có thợ máy, có thợ chuyên-môn về bobine điện, công việc làm kỹ lưỡng và mau lẹ tại tinh giá phải chăng. Xin quý khách chiếu cố một lần thì rõ biết sự định-ngiệp thực thì đáng để cho hẳn.

CHIEF D'ATELIER: DIRE TEURS:
Nguyễn-vân-Nhung Trương-vinh-Nguyễn
Nguyễn-vân-Nam Cao-vân-Trung

Các ngài hãy dùng rượu SUPER BANYULS

Rượu này uống thêm sức-lực và khỏe mạnh

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN:
C^o OPTORG
SAIGON

Hôm trước có nghe họ nói trong nhà có xảy ra một vụ ăn-màng mà không rõ ăn-màng gì, nay ta mới biết. Vậy thì thằng hời này chắc cũng là một bọn với đũa ăn-sát rõ chủ ta... Ưông quá! Phải chi ta lãnh lợi thì ta chộp đầu nó, nó chạy đi đâu cho khỏi. Thôi, từ rày về sau bề có sự lạ thì ta phải coi chừng kẻo đá bắt không được kẻo gian mà có ngày lại thiệt mạng... Ta thường khoe khoang sức mạnh, hôm nay bị nó đánh một thoi gĩa bể bụng, nghĩ giận mà mắc cỡ quá... hay là mấy tháng không làm việc nặng nề nên đã yếu đi rồi.

Nó ngo quanh quần không thấy vật gì nặng, liền bước qua nhà bếp thấy một cái cối đá để dựa ở vách, nặng ừe chừng vài tạ... Lọ mùng lăm; xắn tay áo mà miệng nói lăm thâm rắng: « Để xách thử coi có nặng không! Chả! Sức lực này mà giờ không nổi sao? Xưa kia người ta cứ đánh, háy giờ ta cứ cối đá coi thử? »

Nói rồi ngồi xuống, hai tay bưng cối đá giờ lên nhẹ bồng như đỡ con diều giấy. Tâm Lộ đi qua đi lại coi bộ đắc chí lắm. Đi ba bốn vòng mặt không đổi sắc; Tâm Lộ đỡ cối đá xuống nhẹ nhẹ rồi cười rắng: « Xưa Hạng-Vô cứ đánh thì cũng như Lọ này đỡ cối đá vậy chớ gì! Vậy

mà tưởng làm việc ừe, chắc là giảm bớt sức mạnh, té ra mạnh vẫn mạnh. Hời này mà ta biết trước thì ta đã chộp đũa thất phu ấy, nhồi nó một hời như trái cầu cho nó biết. Thôi cứ mỗi bữa ta tập vài ba vòng như vậy chơ... Bậy giờ đi viết thư cho cậu ta đã... »
(Gòn nữa)

ENSEIGNEMENT PAR CORRESPONDANCE DE LA COMPOSITION FRANÇAISE
Convenant à tous ceux qui désirent se perfectionner en français et particulièrement aux candidats à l'Examen de Culture générale
Corrections minutieuses - Plans détaillés
Indications de lectures
Par M. TRẦN-VĂN-THẠCH
Licencié ès-lettres d'enseignement (mention philosophie)
Et un comité de Professeurs
Diplômés de l'École de Pédagogie
Ecrire à M. T. V. Thạch, 102, rue Legrand de la Librairie Saigon
(Joindre un timbre-poste pour réponse)

Fumez le JOB

Rất tiện lợi và có ích cho đàn bà

Ở Saigon hiện nay có thêm một nhà Bảo-Sanh nữa ở đường Paul Blanche số 63. Nhà Bảo-Sanh này sạch sẽ, rộng rãi mà cách săn sóc người nằm chờ lại cần thận, hợp vệ-sanh lắm, là vì có cô *Mụ Nguyễn-thị-Yến* đứng trông coi cô *Mụ Nguyễn-thị-Yến* là người rất rành nghề, đã có thi đậu bằng cấp ở Trường Thuốc Hanoi (Sage femme diplômée de l'École de Médecine de Hanoi).

AI muốn mời tới nhà cũng dặng.

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO HIỂM XE HƠI
HỘI NẶC DANH, SỐ VỐN 200.000\$
Hội-quan ở số 54, 56 đường Pellerin - SAIGON
Dây thép tất: ASSURANA - Dây thép nói: 748
1. - Bảo kê xe giá rẻ hơn hết.
2. - Khi rủi ro bồi thường mau lắm.
P. L. VÀN-GIANG

VICHYLAX

Thường thường bởi cơ này cơ khác nên đi sống không được, thì trong người thấy khó chịu, có khi đau bụng, nhức đầu, nổi mụn trên mặt là vì những đồ dơ dống khối trong bụng rồi thành men.
Bởi vậy số ngay thì hết. Muốn số dễ và sạch thì phải uống thuốc số bằng nước như là thứ VICHYLAX vì nó số kỹ và đuổi hết những đồ dộc trong mình ra.
Annam ưa VICHYLAX hơn hết vì uống nó cũng như uống rượu li-mô-nát và dễ khát. Uống nó không ai nghĩ là uống thuốc vì nó cũng có hơi như là li-mô-nát. Các ngài hãy số bằng VICHYLAX thử coi.
Mỗi ve..... 0350
Con nít cho uống phân tư ve.
Grande Pharmacie de France
24-90, đường d'Ormev - SAIGON



Câu chuyện có ý nghĩa rất hay. Đưa nhỏ thiệt khôn

Chuyện kể ra đây là chuyện có thiệt. Bữa nọ, trò Nhơn là một đứa con gái mới có 8 tuổi, ngồi giờ cuốn sách có hình ra coi. Mà nó ngồi may ở bên, nó hỏi má nó rắng:
- Má ơi, con cáo hiền hay dữ, má?
- Con cáo dữ
- Người ta có ăn thịt nó hay không, má?
- Người ta không ăn thịt nó.
- Má ơi, con trư hiền hay dữ, má?
- Con trư hiền.
- Người ta có ăn thịt nó hay không, má?
- Người ta ăn thịt nó ngon lắm chớ.
- Má ơi, con rắn hiền hay dữ, má?
- Con rắn dữ, con à!
- Vậy người ta có ăn thịt nó không, má?
- Người ta không ăn thịt nó, con.
- Má ơi, con gà mái hiền hay dữ, má?
- Con gà mái hiền lắm mà, con.
- Vậy người ta có ăn thịt nó hay không, má?
- Có, người ta ăn thịt nó chớ.
Trò Nhơn nghe má nó nói tới đây, thì xếp sách lại, cặp mắt rưng rưng muốn khóc, trong trí thì tỏ ra vẻ suy nghĩ, rồi nói với má rắng:
- Má ơi, té ra người ta chỉ ăn thịt những vật hiền hay sao?
P. L.

Gan dạ với can đảm
Năm 1631, ông Descartes ngồi chiếc tàu Hoa-Lan, có mấy tên lính thủy biết ông là người Pháp, và chúng nó không ngờ rằng ông cũng hiền tiếng chúng nó. Trước mặt ông, chúng nó bàn mưu giết ông dặng béc-lợi đỡ hành lý. Cái địa-vị của ông bấy giờ thật là nguy hiểm lắm rồi. Ông thì bé nhỏ và có một thân tro-trọi, còn chúng nó thì đông và lại khỏe mạnh. Nói tới vật hộ thân, thì ông có một lưỡi gươm, còn chúng nó mang nhiều khí-giới.
Tức thì, ông lấy cái chỉ anh-hùng là sự gan dạ với can-dảm; rút lưỡi gươm ra, đi ngay lại chúng

nó, mà làm rắng: « Tao sẽ giết đũa nào trong chúng bây ăn mưu hại tao? »
Sự gan dạ với can đảm của ông làm cho chúng kinh hãi... Đòi con mắt của ông ngo chúng nó làm chúng nó quên rắng: bọn đông có sức mạnh và đi khi giờ! Chúng nó liền qui hồn chon ông xin lỗi và nhận tội.
Hiv-Vong
(Lược dịch bài " Sang-froid et Intrepide")

Câu đố mẹo

CÂU ĐỐ
Có một anh đại bọm, lần nào bị bắt cũng tìm cách trốn thoát được. Lần này bị bắt, người ta đem nhốt vào một nơi ngục-thất rất kín và rất cao. Gần mái nhà, có một cái cửa vuông nhỏ, chỉ vừa một người chun qua. Anh đại-bọm nghĩ hết cách, không sao trốn thoát, chợt trông thấy trong xô tường có một sợi nhợ lớn nhưng mà ngắn lắm. Anh ta muốn dưng nhợ đó dặng leo qua cửa sổ, song còn xa mới tới đất, liền nhảy xuống thì chắc chết. Sau anh ta mới nghĩ ra, bèn chia sợi nhợ ra làm hai phần, nối hai phần ấy lại và thò qua cửa sổ leo xuống rồi trốn thoát được.
Câu đố này thiệt dễ. Các em thử nghĩ coi chàng đại-bọm kia, chia sợi nhợ cách nào cho dài ra để trốn thoát?
BÀI GIẢI
Bài đố dễ nói anh đại-bọm chia sợi nhợ ra làm hai, rồi nối lại để leo xuống. Nhưng nếu chia sợi nhợ làm hai rồi nối lại thì chỉ ngắn thêm, chớ không dài ra được. Cái đó tất các em đã hiểu. Vậy có cách này, chắc các em cũng đã nghĩ ra: Nguyên sợi nhợ lớn, người ta làm bằng những sợi nhợ nhỏ nhỏ vẫn lại với nhau; anh đại-bọm ta bèn tháo những sợi nhỏ ra, để làm hai phần mà nối lại, rồi lại vẫn nó vào với nhau như trước. Thế là sợi nhợ tuy nhỏ đi, nhưng mà dài bằng hai khi trước, vì thế nên anh ta dặng má xuống tới đất được.
Nư-Biêu (Hanoi)

CHUYỆN VUI CHO NHI-ĐỒNG

Nhi-Hồng-Hue

(Chuyện của một đứa nhỏ tự thuật)
(Tiếp theo)

Tôi đọc xong bức thơ ấy, trong lòng đương bồi ngái thương tiếc vào voi, thì bỗng nghe có tiếng lộp-cộp ở tam-cấp. Tôi chỉ còn thì giờ đóng cái hộp của và khép cửa tủ lại, rồi bỏ cuốn sách vào mà lên lên đi về nhà, như thảng ăn cắp. Khi đi trong lòng thỏ thẻ, nửa mừng, nửa lo. Thoát nạn rồi, nhưng vẫn nghĩ ngợi hoài đến chuyện mình mới dò thám ra. Thiet nàng Xô-Phi chẳng nói sai. Chính ta đánh thóc con ma ở kho lúa. Tôi rảo bước bước mau, lòng những phấp phồng ấy này, chỉ sợ con ma Rê-Nê, nó vỗ tay lên vai thì tôi chết.

Từ đó lúc nào tôi cũng tư-tưởng đến chàng ấy luôn. Chàng ở đâu rồi? Rồi thân-phận của chàng ra thế nào? Người thiếu-nữ mà chàng viết thơ cho đó là ai? Ở trên thơ lại không có tên nàng ấy chứ! Thật là một chuyện nên ghi-chép lắm. Tôi lấy quyển sách trong túi ra, trong bụng tính chắc nó là bầy cho mình được đôi chút gì chẳng. Chẳng dè là tập thơ của ông Mông-tiết Ky-ơ như tôi đã nói trước, lưng bọc bằng da đỏ, chữ vàng sáng ngời. Tôi cầm mở ra xếp vào, bỗng thấy ở giữa sách có cái bóng đã héo, chỗ hai tờ giấy ở cái bóng lại vẫn còn dấu nhựa ở bóng thắm ra. Chắc bóng này hái ở huê-viên Râm-Bai-Ê thì phải. Lúc gỡ nó ra tôi thấy một miếng giấy có chữ « NHI-HỒNG HUE ». Sách ng bóng kia, tôi coi kỹ hết mà chẳng cái nào bày rõ dấu dưới chuyện chàng Rê-Nê cho mình hiểu. Tôi nghĩ bực mình, ngo-ngo, ngẩn-ngẩn, như người đọc quyển tiểu thuyết đứt khúc. Tôi không dám lẩn-la đến tủ ấy nữa, e có tật thì dợt mình, rồi nàng Xô-Phi biết là tôi tò-mò lén-cấp thì nguy. Chắc nàng cũng biết mất tập thơ, nên tôi lên thấy nàng đứng giữ cửa kho-thóc, mặt mày hung tợn, trông phải rùng mình.

Một buổi sáng mùa hạ, nàng Xô-Phi cũng lười dạo chơi trong huê-viên. Nàng chỉ hết thư bóng này đến thư bóng kia cho tôi xem. Đi một lát, thấy nàng đứng ngay người ra, nhìn chăm chăm vào một đám cây xanh, hoa màu nán, có hương thơm rất là dễ chịu. Mặt nàng lúc ấy tự-nhiên ửng-rỏ, có ý nghĩ ngợi gì, như người gặp cảnh cũ, nhớ lời chuyện xưa...

Nàng nói với tôi — Này em, bóng tại gần kia kia. Minh tôi bỗng chuyển động, tôi la lên một tiếng! — Ai bóng tại-gần. Tôi làm lạnh, lại muốn tỏ cho nàng biết là mình rành lên các thư bóng, nên tôi nói tiếp rằng: « Nhi-hồng hue » đó nàng à... Nàng Xô-Phi nghe mấy tiếng đó, liền dạy một lại, đỡ tay điem vào mặt tôi mà nói:

« Cậu nhỏ, cậu lấy tập thơ Mông-tiết Ky-ơ của tôi phải không? »

Mặt tôi đã hơi đỏ, tôi nói lại:

— Tôi à, nàng?

— Thôi, chính cậu rồi, đừng chối nữa.

— Thưa nàng...chính...chính tôi.

Tôi nói một cách nhỏ nhẹ, thật chỉ có bông hoa kia mới nghe thấy lời tôi thú tội mà thôi. Nhưng không, nàng cũng nghe, liền nói một cách dữ dằn:

— Muốn sống thì đi lấy tập thơ rồi đem đến phòng ta cho ta.

Tôi vàng lời chạy mau về nhà lấy quyển sách ấy đem trả lại cho nàng. Khi vào phòng, thấy nàng đương ngồi trên cái ghế, gục mặt vào tay. Nghe tiếng tôi đến, nàng đứng dậy, giật lấy quyển sách mở ra xem, coi còn có nhánh bông khô ở trong ấy nữa không, rồi nàng thông thả mang kiến lên, và nói với tôi:

— Cậu có đọc cái gì ở trong này không?

— Thưa nàng, em chỉ đọc có bức thơ thôi.

— Cậu có xem cái hình không?

— Thưa có.

— Cậu dám lục lạo tò-mò, lại lấy đồ đạc của người ta như thế là có lỗi to lắm.

— Xin nàng tha cho em.

Tôi vừa nói vừa quì xuống trước mặt nàng, trong lòng chỉ sợ « mụ nổi tam bánh mụ lên » thôi lời chết.

— Sao cậu lại lén-cấp như thế?

— Tôi vừa ngộp ngượng vừa nói: Em tra biết chuyện người có cái bóng đó lắm, và em tưởng rằng sách kia có bày tỏ sự-tình cho em được chút nào, nên em mới cả gan như vậy. Tôi run lộp-cộp, e nàng nhục mạ nữa chẳng, nhưng may sao tôi chỉ nghe có một tiếng thở dài rồi nàng nói:

— Chàng Rê-Nê, có phải chàng đẹp không?

Tôi vội nói: — Đẹp lắm chứ, chỉ ngộ thấy mặt chàng cũng đã đủ thương chàng rồi. Thơ chàng viết nghe thể thâm quá, còn người thiếu-nữ mà chàng viết thơ cho đó, có tài ngộ được chàng không?

— Không bao giờ tái-ngộ nữa, em!

— Nàng có biết người thiếu-nữ ấy nay ra sao không?

— Nàng ấy chính là ta đây!

(Còn nữa)

Xe hiệu FIAT

Tôi
Linh-sự
Xinh đẹp

hơn hết các xe khác.
Rất nhiều kiểu mới
bày tại hàng.
Mời quý vị ghé lại coi giá.



Hãng xe hơi FIAT, 62 đường Testard, Tél. 177
(cò đủ đồ phụ tùng)
Hãng BRUN, đường Charner SAIGON
Hãng ASTELLO PNM-PENH
Hãng AVIAT HANOI
và Hãng Sté INDUSTRIELLE D'IN DOCHINE

SOIERIES
Nguyễn-Đức-Nhuận

42, Rue Catinal, — Saigon

Ô trâu đồng bạch, đồng đỏ, vàng tây.

Gấm, lụa, hàng Thượng-Hải
hàng Bombay.

Hàng Tàu, hàng Lyon, hàng Nhật-Bổn.

Lưới tàn ong thừ trơn và thừ
có bông đẹp lắm.

Nỉ mỏng đen mượt như nhung
dễ may áo dài.

Mền gấm tốt may sẵn
cho các ông lão bà lão đường già.

THANG-LONG

20, rue Sabourain — SAIGON

NÓN CASQUE
TRANH THÊU
GỖI THÊU
GHÊ XÍCH DU
GHÊ THONET
GIẤY ĐÀN ĐÀ
KHĂN CHOÀNG
NÓN ÁO CON NIT
DẦU TỬ-ĐI
PHIMA PHIMA

20, rue Sabourain — SAIGON

THANG - LONG

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN.